

Số: **133** /QĐ-ĐHQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **10** tháng **3** năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc mở ngành Quản lý Xây dựng trình độ đại học hệ chính quy**  
**tại trường Đại học Quốc tế**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ**

Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TT ngày 05/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/8/2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 05/4/2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các trường đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-ĐHQG ngày 03/7/2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định mở ngành đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 265/QĐ-ĐHQT ngày 16/4/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy định mở ngành đào tạo đại học;

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-ĐHQT ngày 16/4/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế về việc ban hành Quy trình mở ngành đào tạo đại học;

Căn cứ Công văn số 839/ĐHQG-ĐH ngày 19/5/2020 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuyển sinh ngành Quản lý Xây dựng trình độ đại học tại trường Đại học Quốc tế từ năm 2020;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo Đại học.

**QUYẾT ĐỊNH:**



**Điều 1.** Nay mở ngành đào tạo Quản lý Xây dựng trình độ đại học hệ chính quy tại trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Tên ngành đào tạo: Quản lý Xây dựng
2. Trình độ đào tạo: Đại học
3. Mã ngành: 7580302

**Điều 2.** Chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm thuộc tổng chỉ tiêu tuyển sinh hệ chính quy do trường đề xuất trên cơ sở các điều kiện đảm bảo chất lượng được Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

**Điều 3.** Nội dung chương trình và học chế đào tạo:

1. Nội dung chương trình: theo chương trình đã đăng ký trong hồ sơ xin mở ngành đào tạo.
2. Học chế đào tạo: tín chỉ

**Điều 4.** Thời gian đào tạo: 4 năm, được đào tạo từ khóa tuyển sinh năm 2021.

**Điều 5.** Cập nhật chương trình:

1. Chương trình giáo dục được rà soát định kỳ hai năm một lần, được Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường thông qua, Hiệu trưởng phê duyệt và báo cáo Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Chương trình giáo dục không thay đổi đối với một khóa tuyển sinh và được phổ biến đến sinh viên khi làm hồ sơ nhập học. Việc sửa đổi chương trình giáo dục chỉ được áp dụng với khóa tuyển sinh mới và theo các quy định của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 6.** Trưởng Phòng Đào tạo Đại học, Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Đại học Quốc gia TPHCM (để báo cáo);
- Lưu: VT, PĐTĐH.



**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH**

**Trường Đại học Quốc tế**



TP. HCM, 04/2020

## MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
TỜ TRÌNH XIN MỞ NGÀNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG	4
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC	18
1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	18
2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO .....	18
3. THÔNG TIN TUYỂN SINH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO .....	20
4. CHUẨN ĐẦU RA .....	22
5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP: .....	26
6. THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ: .....	28
7. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA .....	28
8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....	29
9. KHẢ NĂNG LIÊN THÔNG VỚI CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KHÁC.....	36
10. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (PHÂN BỐ THEO TỪNG HỌC KỲ) .....	36
11. MA TRẬN ĐẦU RA VỚI MÔN HỌC .....	40
12. MÔ TẢ VẮN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG MÔN HỌC .....	46
13. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:.....	65
14. DANH SÁCH CỐ VẤN HỌC TẬP .....	69
15. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP .....	70
15.1 PHÒNG HỌC .....	70
15.2 PHÒNG THÍ NGHIỆM VÀ THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM .....	70
15.3 THƯ VIỆN.....	71
15.4 GIÁO TRÌNH, TẬP BÀI GIẢNG.....	71



16.	BẢN ĐỒ MÔN HỌC TIỀN QUYẾT CỦA NGÀNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG .....	82
17.	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH .....	83
18.	QUY TRÌNH XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG .....	83
19.	KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VÀ DỰ KIẾN KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	83
	PHỤ LỤC 1: QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP TỔ SOẠN THẢO .....	A
	PHỤ LỤC 2: BIÊN BẢN HỢP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC BỘ MÔN KTXD .....	B
	PHỤ LỤC 3: BIÊN BẢN HỘI THẢO LẤY Ý KIẾN XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QLXD.....	C
	PHỤ LỤC 4: ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC .....	D
	PHỤ LỤC 5: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN LÝ XÂY DỰNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC .....	E
	PHỤ LỤC 6: SO SÁNH MỨC ĐỘ TƯƠNG ĐỒNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QLXD TẠI TRƯỜNG ĐHQT VỚI CÁC TRƯỜNG KHÁC .....	F
	PHỤ LỤC 7: LÝ LỊCH KHOA HỌC.....	G
	PHỤ LỤC 8: KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG	H
	PHỤ LỤC 9: NHẬN XÉT CỦA PHẢN BIỆN VÀ PHẢN HỒI NHẬN XÉT	I
	PHỤ LỤC 10: THỎA THUẬN HỢP TÁC DOANH NGHIỆP	J
	PHỤ LỤC 11: NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC & ĐÀO TẠO TRƯỜNG VÀ PHẢN HỒI NHẬN XÉT	K

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM ..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----oOo-----

Số: 02/ĐHQT-KTXD

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2020*

**TỜ TRÌNH XIN MỞ NGÀNH QUẢN LÝ XÂY DỰNG**  
**ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO/ LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO MỚI**

Tên ngành đào tạo: Quản lý Xây dựng (Construction Management)

Mã ngành đào tạo: 7580302

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Loại hình đào tạo: CHÍNH QUY

**Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường Đại học Quốc tế**

**Phòng Đào tạo Đại học**

**1. Sự cần thiết mở ngành đào tạo**

**1.1 Lý do mở ngành đào tạo**

Ngành xây dựng luôn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của người dân, cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và dịch vụ. Theo số liệu của tổng cục thống kê, khu vực công nghiệp và xây dựng luôn đóng góp khoảng 1/3 (33%) GDP của cả nước trong những năm gần đây (Bảng 1). Bên cạnh đó, ngành xây dựng cũng có tỷ lệ tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, với tỷ lệ tăng trưởng hàng năm luôn cao hơn 10% (Bảng 2).

Bảng 1. Tỷ lệ đóng góp vào GDP của khu vực công nghiệp và xây dựng

Năm	2013	2014	2015	2016	2017
Tỷ lệ đóng góp vào GDP (%)	33,19	33,21	33,25	32,72	33,40

Ngoài ra, theo Quyết định số 838/QĐ-BXD do Bộ Xây dựng ký ngày 13/09/2012, ban hành về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Xây dựng giai đoạn 2011-2020 cho thấy nhu cầu nhân lực của ngành xây dựng trong những năm tới là rất lớn, đặc biệt là đội ngũ kỹ sư xây dựng có trình độ đại học và trên đại học (Bảng 3).

Bảng 2. Mức độ tăng trưởng của ngành xây dựng

Năm	2013	2014	2015	2016	2017
Giá trị của ngành xây dựng (tỷ đồng)	184.020	201.203	228.102	252.794	287.137
Mức độ tăng trưởng (%)		14.23	13.37	10.82	13.58

Bảng 3. Quy hoạch nhân lực ngành xây dựng

Năm	2010	2015	2020
Nhân lực ngành xây dựng (triệu người)	3,1	5,0	8,0 – 9,0
Mức độ tăng trưởng (%)		61,3	60,0 – 70,0
Tỉ lệ nhân lực có trình độ đại học và trên đại học	4,7	4,5	5,0

Tuy nhiên, nội dung đào tạo kỹ sư xây dựng ở các trường đại học trong và ngoài nước hiện nay chỉ chú trọng đến các kiến thức liên quan đến các vấn đề kỹ thuật mà cung cấp tương đối ít và không hoàn chỉnh các kiến thức liên quan đến vấn đề quản lý trong xây dựng. Điều này dẫn đến việc các kỹ sư xây dựng khi đối diện với các vấn đề thực tế cần các kiến thức liên quan đến quản lý để giải quyết đã tỏ ra lúng túng. Đứng trước thực trạng này, các trường đại học trong và ngoài nước đã tiến hành nghiên cứu và mở ngành Quản lý Xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế này.

Trong những năm gần đây, trên cả nước và đặc biệt là tại địa bàn TP.HCM có rất nhiều trường đại học đã mở và tuyển sinh ngành Quản lý Xây dựng: Trường Đại học Xây dựng, Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng, Trường Đại học Mở TP.HCM, Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật, Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM, Trường Đại học Văn Lang, Trường Đại học Công nghệ TP.HCM, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, và Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ Cần Thơ. Tuy nhiên, cần phải nhấn mạnh rằng, tất cả các trường đã mở ngành Quản lý Xây dựng đều tổ chức đào tạo bằng tiếng Việt. Trong khi đó, như

đã trình bày ở trên, nguồn nhân lực cần cho ngành này đang là một nhu cầu thiết yếu của xã hội.

Ngành Quản lý Xây dựng (Construction Management) là ngành quản lý hoặc trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tư vấn về lập và đánh giá dự án, lập hồ sơ thiết kế tổ chức thi công, tổ chức các hoạt động trên từng giai đoạn chuẩn bị và thực hiện dự án như đấu thầu, triển khai thiết kế, thi công, bàn giao nghiệm thu và thanh quyết toán công trình. Do đó, chương trình đào tạo ngành Quản lý Xây dựng của trường Đại học Quốc tế nhằm cung cấp những kỹ sư Quản lý Xây dựng xuất sắc về chuyên môn và trình độ ngoại ngữ. Các kỹ sư Quản lý Xây dựng sẽ được trang bị kiến thức về chính trị, kỹ thuật, kinh tế và đặc biệt là những kiến thức chuyên ngành quản lý: Quản lý dự án xây dựng, quản lý tài chính, quản lý tiến độ, quản lý hợp đồng, quản lý chi phí, ... trong các dự án xây dựng.

Sau khi tốt nghiệp, các kỹ sư Quản lý Xây dựng có thể đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong lĩnh vực xây dựng:

- Chuyên viên, lãnh đạo về quản lý dự án, quản lý tài chính, quản lý chất lượng ... trong các sở, ban, ngành, doanh nghiệp.
- Tư vấn về các vấn đề về tài chính, tư vấn đầu tư xây dựng trong các công ty tư vấn thiết kế, doanh nghiệp xây dựng, cơ quan kiểm toán.
- Hoặc đảm nhiệm các vai trò chủ chốt như giám đốc dự án hoặc giám đốc các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng.

## **1.2 Các căn cứ pháp lý để mở ngành đào tạo**

- Căn cứ theo Quyết định số 838/QĐ-BXD về việc Phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Xây dựng giai đoạn 2011-2020;
- Căn cứ theo Quyết định số 803/QĐ-ĐHQG về việc phê duyệt kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020 của trường Đại học Quốc tế;
- Căn cứ theo Quyết định số 622/QĐ-ĐHQG về việc ban hành Quy định mở ngành đào tạo;



- Căn cứ theo Quyết định số 911/QĐ-ĐHQT-ĐTĐH về việc thành lập tổ soạn thảo đề án mở ngành Quản lý Xây dựng.

Theo một khảo sát thực tế mà trường Đại học Mở TP. HCM đã thực hiện về việc đánh giá nhu cầu của ngành Quản lý Xây dựng thì kết quả đạt được như sau:

Đối tượng trong khảo sát là học sinh, sinh viên, các cán bộ kỹ thuật đã tốt nghiệp và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng. Nội dung chính của khảo sát là:

- Tình trạng học vấn.
- Tình trạng việc làm.
- Nhu cầu theo học ngành Quản lý Xây dựng.
- Các nhận xét, đóng góp về chương trình đào tạo đính kèm.

Kết quả cho thấy:

- Khoảng 47,5% (78 phiếu) đối tượng khảo sát là người chưa tốt nghiệp đại học hoặc đang theo học đại học; 52,5% (87 phiếu) là người đã tốt nghiệp đại học.
- Khoảng 23,4% (38 phiếu) đối tượng khảo sát chưa có việc làm, số đối tượng còn lại đã có việc làm ở các đơn vị: Thiết kế/quản lý dự án (10,6% - 17 phiếu), thi công (34,0% - 56 phiếu), chủ đầu tư (8,6% - 14 phiếu), các đơn vị khác (23,4% - 39 phiếu).
- Tất cả các đối tượng khảo sát đánh giá rất cao tính ứng dụng thực tiễn và hiệu quả mong muốn của chương trình đào tạo Quản lý Xây dựng. Trong đó, có 87% đối tượng trả lời có ý định sẽ theo học ngành Quản lý Xây dựng.

Kết quả khảo sát trên là cơ sở để Tổ soạn thảo đề án mở ngành đào tạo bậc Đại học – ngành Quản lý Xây dựng, trường Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc gia TP.HCM (gọi tắt là Tổ soạn thảo) mạnh dạn đề xuất việc mở ngành Quản lý Xây dựng.

Ngoài việc tham khảo kết quả khảo sát nêu trên, Tổ soạn thảo còn tiến hành thu thập ý kiến các chuyên gia, doanh nghiệp, cựu sinh viên về sự cần thiết mở ngành, nội dung chương trình đào tạo, và nhu cầu thực tế của doanh nghiệp.

## 2. Tình hình thực tế của ngành đào tạo ở Việt Nam và trên thế giới

### 2.1 Tình hình đào tạo ở Việt Nam

Hiện nay, các trường đại học ở Việt Nam đã tiến hành đào tạo ngành Quản lý Xây dựng ở các bậc Đại học và Sau Đại học trên khắp cả nước. Các chương trình đào tạo được thống kê trong Bảng 4.

Bảng 4. Tình hình đào tạo ngành Quản lý Xây dựng ở Việt Nam

STT	Cơ sở đào tạo	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Ghi chú
1	ĐH Bách Khoa – ĐHQG TP.HCM	Quản lý Xây dựng	Sau ĐH	Thạc sỹ, Tiến sỹ	<a href="http://www.dce.hcmut.edu.vn/noidung/gioi-thieu-khoa/gioi-thieu-khoa-xay-dung-1543.aspx">http://www.dce.hcmut.edu.vn/noidung/gioi-thieu-khoa/gioi-thieu-khoa-xay-dung-1543.aspx</a>
2	ĐH Kiến Trúc TP.HCM	Quản lý Xây dựng	Đại học	Kỹ sư	<a href="http://www.uah.edu.vn/router/quan-ly-xay-dung-468.html">http://www.uah.edu.vn/router/quan-ly-xay-dung-468.html</a>
3	ĐH Xây dựng	Quản lý Xây dựng	Đại học	Kỹ sư	<a href="http://www.nuce.edu.vn/vi/don-vi/khoa-kinh-te-quan-ly-xay-dung.html">http://www.nuce.edu.vn/vi/don-vi/khoa-kinh-te-quan-ly-xay-dung.html</a>
			Sau ĐH	Thạc sỹ, Tiến sỹ	
4	ĐH Bách Khoa – ĐH Đà Nẵng	Quản lý Xây dựng	Sau ĐH	Thạc sỹ	<a href="http://fpm.dut.udn.vn/dao-tao/post/sau-dai-hoc">http://fpm.dut.udn.vn/dao-tao/post/sau-dai-hoc</a>
5	ĐH SPKT – TP.HCM	Quản lý Xây dựng	Đại học	Kỹ sư	<a href="http://fceam.hcmute.edu.vn/Default.aspx?PageId=3957b453-88e8-4f2d-acd1-8c4404118908">http://fceam.hcmute.edu.vn/Default.aspx?PageId=3957b453-88e8-4f2d-acd1-8c4404118908</a>
6	ĐH GTVT – TP.HCM	Quản lý Xây dựng	Đại học	Kỹ sư	<a href="http://daotao.ut.edu.vn/?mid=43">http://daotao.ut.edu.vn/?mid=43</a>
7	ĐH GTVT – Phân hiệu	Quản lý Xây dựng	Đại học	Kỹ sư	<a href="https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao">https://www.utc.edu.vn/about/index.php?q=dao-tao</a>

STT	Cơ sở đào tạo	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Ghi chú
	TP.HCM		Sau ĐH	Thạc sĩ	<a href="https://ut.edu.vn/thong-bao-moi/truong-dh-giao-thong-van-tai-tphcm-chinh-thuc-dao-tao-thac-si-nganh-quan-li-xay-dung-va-tien-si-nganh-to-chuc-quan-li-van-tai-1602.html">https://ut.edu.vn/thong-bao-moi/truong-dh-giao-thong-van-tai-tphcm-chinh-thuc-dao-tao-thac-si-nganh-quan-li-xay-dung-va-tien-si-nganh-to-chuc-quan-li-van-tai-1602.html</a>
8	ĐH Công nghệ TP.HCM	Quản lý Xây dựng	Đại học	Kỹ sư	<a href="http://webdaotao.hutech.edu.vn/dao-tao/i91184-noi-dung-chuong-trinh-dao-tao-dai-hoc-chinh-quy-khoa-2019.aspx">http://webdaotao.hutech.edu.vn/dao-tao/i91184-noi-dung-chuong-trinh-dao-tao-dai-hoc-chinh-quy-khoa-2019.aspx</a>
9	ĐH Văn Lang	Quản lý Xây dựng	Đại học	Kỹ sư	<a href="http://www.vanlanguni.edu.vn/nganh-dao-tao-menu/1519-nganh-quan-ly-xay-dung">http://www.vanlanguni.edu.vn/nganh-dao-tao-menu/1519-nganh-quan-ly-xay-dung</a>
10	ĐH Mở TP.HCM	Quản lý Xây dựng	Đại học	Cử nhân	<a href="http://ce.ou.edu.vn/chinh-quy-81-cate/">http://ce.ou.edu.vn/chinh-quy-81-cate/</a>

## 2.2 Tình hình đào tạo trên thế giới

Trên thế giới có rất nhiều trường Đại học có đào tạo ngành Quản lý xây dựng ở bậc đại học và sau ĐH. Các chương trình đào tạo được thống kê trong Bảng 4.

Bảng 5. Tình hình đào tạo ngành Quản lý Xây dựng ở các trường trên thế giới

STT	Tên nước	CSDT	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Địa chỉ website
1	Úc	Deakin university	Quản lý Xây dựng	Đại học	Kỹ sư	<a href="http://www.deakin.edu.au/course/bachelor-construction-management-honours-bachelor-property-and-real-estate">http://www.deakin.edu.au/course/bachelor-construction-management-honours-bachelor-property-and-real-estate</a>

STT	Tên nước	CSĐT	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Địa chỉ website
2	Mỹ	Michigan Technological University	Quản lý Xây dựng	Đại học	Kỹ sư	<a href="https://www.banweb.mtu.edu/pls/owa/studev.stu_ctg_utils.p_display_class_facbio?ps_department=CMG&amp;PS_STYLE_DEPT=technology&amp;ps_level=UG&amp;ps_faculty=all">https://www.banweb.mtu.edu/pls/owa/studev.stu_ctg_utils.p_display_class_facbio?ps_department=CMG&amp;PS_STYLE_DEPT=technology&amp;ps_level=UG&amp;ps_faculty=all</a>
3	Anh	University of Cambridge	Quản lý Xây dựng	Sau ĐH	Thạc sĩ	<a href="http://www.ice.cam.ac.uk/course/mst-construction-engineering">http://www.ice.cam.ac.uk/course/mst-construction-engineering</a>
4	Mỹ	University of Washington	Quản lý Xây dựng	Đại học	Kỹ sư	<a href="http://cm.be.washington.edu/degrees-certificates/bs-cm/">http://cm.be.washington.edu/degrees-certificates/bs-cm/</a>
5	Trung Quốc	Tsinghua University	Quản lý Dự án Xây dựng Quốc tế	Sau ĐH	Thạc sĩ	<a href="https://school.cucas.edu.cn/Tsinghua-University257/program/International-Construction-and-Project-Management--ICPM--31771.html">https://school.cucas.edu.cn/Tsinghua-University257/program/International-Construction-and-Project-Management--ICPM--31771.html</a>
6	Mỹ	Clemson University	Quản lý Xây dựng	Đại học	Kỹ sư	<a href="http://www.clemson.edu/caah/departments/csm/undergraduate/bs-curriculum.html">http://www.clemson.edu/caah/departments/csm/undergraduate/bs-curriculum.html</a>
7	Trung Quốc	University of Hongkong	Quản lý Xây dựng	Sau ĐH	Thạc sĩ	<a href="https://aal.hku.hk/tpg/programme/master-science-construction-project-management">https://aal.hku.hk/tpg/programme/master-science-construction-project-management</a>
8	Singapore	Nanyang Technological University	Quản lý Xây dựng Quốc tế	Sau ĐH	Thạc sĩ	<a href="http://www.cee.ntu.edu.sg/Programmes/graduate/MSc_ICM/Pages/Overview.aspx">http://www.cee.ntu.edu.sg/Programmes/graduate/MSc_ICM/Pages/Overview.aspx</a>
9	Đài Loan	National Taiwan University	Kỹ thuật và Quản lý XD	Đại học	Kỹ sư	<a href="http://www.ce.ntu.edu.tw/ce_eng/index36d4.html?p=93">http://www.ce.ntu.edu.tw/ce_eng/index36d4.html?p=93</a>
10	Úc	Griffith University	Quản lý Xây dựng	Đại học	Cử nhân	<a href="https://degrees.griffith.edu.au/Program/1598/Courses/Domestic#course">https://degrees.griffith.edu.au/Program/1598/Courses/Domestic#course</a>

STT	Tên nước	CSĐT	Tên ngành/ chuyên ngành đào tạo	Bậc đào tạo	Danh hiệu tốt nghiệp	Địa chỉ website
						-list

### 3. Về ngành đào tạo và chương trình đào tạo:

Tổ soạn thảo đã xây dựng chương trình đào tạo ngành Quản lý Xây dựng trên cơ sở tham khảo chương trình đào tạo kỹ sư ngành Quản lý Xây dựng của các trường đại học có thứ hạng trên thế giới (Bảng 5). Mức độ tương đồng giữa chương trình đào tạo ngành Quản lý Xây dựng của nhà trường với chương trình đào tạo của các trường khác trên thế giới được thể hiện thông qua kết quả so sánh đối chiếu thể hiện trong Bảng 6.

Bảng 6. Bảng so sánh, đối chiếu mức độ tương đồng của chương trình đào tạo ngành Quản lý xây dựng đề xuất của trường Đại học Quốc tế, ĐHQG TP.HCM với các trường tham khảo

STT	Tên trường đối chiếu chương trình đào tạo	Tỷ lệ tương đương (%)
1	Deakin University	31.7
2	Griffith University	35.7
3	Michigan Technological University	24.6
4	Clemson University	36.5
5	University of Washington	36.5
6	Đại học Kiến trúc TP. HCM	56.3
7	Đại học Mở TP.HCM	58.7
8	Đại học GTVT TP.HCM	64.3



STT	Tên trường đối chiếu chương trình đào tạo	Tỷ lệ tương đương (%)
9	Đại học Công nghệ TP.HCM	58.7

Chương trình Quản lý Xây dựng cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên – khoa học kỹ thuật, cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành Quản lý Xây dựng. Chương trình Quản lý Xây dựng được thiết kế theo tiêu chuẩn chung của ABET dành cho các chương trình thuộc khối kỹ thuật bao gồm các môn (1) Toán, Lý, Cơ kỹ thuật và sức bền vật liệu, Cơ học đất và nền móng và Anh văn cung cấp cho sinh viên kiến thức chung thuộc khối ngành kỹ thuật và khả năng giao tiếp tốt bằng tiếng Anh ; (2) các môn cơ sở ngành cung cấp các kiến thức liên quan đến ngành Xây dựng và các kiến thức cơ sở của Quản lý Xây dựng như : Vật liệu xây dựng, Phân tích kết cấu, Kết cấu bê tông cốt thép 1, Kết cấu thép, Trắc địa, Quản lý xây dựng nhập môn, Phân tích định lượng trong kinh doanh, ... (3) Các môn chuyên ngành Quản lý Xây dựng như Hoạch định và tiến độ xây dựng, Đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng, Quản lý chi phí xây dựng, Quản lý chất lượng xây dựng, Đấu thầu và mua sắm, Quản lý vận hành trong xây dựng, Quản lý rủi ro xây dựng, Lập và thẩm định dự án xây dựng, ... cùng với các môn học tự chọn như Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Quản lý thông tin dự án, Quản lý tích hợp dự án ...

Do đó, chúng tôi đăng kí chương trình đào tạo trình bày trong hồ sơ này thuộc khối ngành Kỹ thuật (752) với tên ngành Quản lý Xây dựng, mã ngành 7580302.

### 3.1 Thông tin chung về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo đăng ký mở: Quản lý Xây dựng
- Mã ngành đào tạo: 7580302
- Chương trình đào tạo: Kỹ sư Quản lý Xây dựng
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên:
  - Kết quả khảo sát thực tế thực hiện bởi trường Đại học Mở TP. HCM về việc đánh giá nhu cầu của ngành Quản lý Xây dựng.

- Ý kiến của các chuyên gia, doanh nghiệp, cựu sinh viên về sự cần thiết mở ngành, nội dung chương trình đào tạo, và nhu cầu thực tế của DN.
  - Tham khảo chương trình đào tạo của các chương trình tiên tiến trên thế giới (liệt kê ở bảng 6).
- Tóm tắt về chương trình đào tạo:
- Thời gian đào tạo: 4 năm.
  - Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh (trừ các môn giáo dục thể chất, chính trị và giáo dục quốc phòng).
  - Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa học: **150 tín chỉ**, trong đó bao gồm khối kiến thức giáo dục đại cương, giáo dục chuyên nghiệp và thực tập, luận văn tốt nghiệp. Cụ thể hai năm đầu dành cho khối kiến thức giáo dục đại cương và một số môn cơ sở ngành. Hai năm cuối tập trung vào kiến thức cơ sở và chuyên ngành. Sinh viên sẽ có 3 tháng thực tập vào kỳ hè năm 3 để tiếp cận thực tế và 6 tháng để làm luận văn tốt nghiệp. Khối lượng kiến thức toàn khóa được phân bổ như trong bảng 7 dưới đây.

Bảng 7. Bảng phân bổ khối lượng kiến thức và số tín chỉ tương ứng của chương trình Quản lý Xây dựng (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

TT	Các khối kiến thức	Số tín chỉ
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>47 (31,3%)</b>
	Các môn lý luận chính trị	11
	Khoa học tự nhiên	13
	Khoa học xã hội và nhân văn, quản trị và kinh tế	15
	Ngoại ngữ	8
	Giáo dục thể chất	0
	Giáo dục quốc phòng	0
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục chuyên ngành</b>	<b>90 (60,0%)</b>
	Cơ sở ngành	42
	Chuyên ngành	45
	- Bắt buộc: 27 tín chỉ	
	- Tự chọn: 18 tín chỉ	
	Kiến thức bổ trợ	3
<b>V</b>	<b>Thực tập, khóa luận/luận văn tốt nghiệp</b>	<b>13 (8,7%)</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>

### 3.2 Kinh phí đào tạo, nhân lực và cơ sở vật chất

- **Nguồn kinh phí đào tạo :** Học phí (thu theo số tín chỉ đăng ký học tập theo quy định của Đại học Quốc tế - ĐHQG TP.HCM), ngân sách và các nguồn tài trợ khác.
- **Tóm tắt khả năng đáp ứng của cơ sở đào tạo :**
  - Đội ngũ giảng viên cơ hữu : Bộ môn Kỹ thuật xây dựng, Trường Đại học Quốc tế, hiện có 1 giảng viên cơ hữu đúng chuyên ngành có học vị Tiến sĩ, dự kiến sẽ tuyển dụng thêm 1 giảng viên có học vị Tiến sĩ và 1 giảng viên có học vị Thạc sĩ. Với đội ngũ giảng viên dự kiến này cùng với lực lượng giảng viên cơ hữu thuộc các chuyên ngành khác của Bộ môn Kỹ thuật xây dựng có thể đảm bảo 100% các môn học cơ sở và chuyên ngành Quản lý xây dựng. Ngoài ra, chương trình đào tạo còn có sự tham gia của các Khoa – Bộ môn có liên quan khác của nhà trường, bao gồm Khoa Quản trị kinh doanh, Khoa Công nghệ thông tin, Bộ môn Toán, Bộ môn Vật lý, Bộ môn Anh ngữ trong giảng dạy các môn đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành tự chọn.
  - Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng : có học vị Tiến sĩ đúng chuyên ngành đến từ các trường Đại học có đào tạo ngành Quản lý xây dựng/ Kỹ thuật xây dựng.
  - Cơ sở vật chất : Trường Đại học Quốc tế có 04 phòng thí nghiệm (PTN) phục vụ trực tiếp cho công tác đào tạo ngành Quản lý Xây dựng, bao gồm: PTN Sức bền vật liệu, PTN Cơ học đất, PTN Trắc địa, PTN Máy tính.
  - Nguồn thông tin tư liệu: Thư viện của trường hiện có diện tích 1.400 m<sup>2</sup>, với 1.795 nhan đề sách và gần 13.000 đầu sách. Hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến bao gồm cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế đảm bảo đáp ứng tốt việc giảng dạy và nghiên cứu.
- **Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo trong 5 năm đầu của ngành đào tạo:**

Bảng 8. Chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo dự kiến ngành Quản lý Xây dựng

Năm	2020	2021	2022	2023	Từ 2024 trở đi
Tuyển sinh mới	40	40	50	50	60
Quy mô đào tạo	40	80	130	180	240

- **Tóm tắt về quá trình xây dựng chương trình đào tạo (theo Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định 622/QĐ-ĐHQG của Đại học Quốc gia Tp. HCM)**
  - Bước 1: Lập danh sách nhân sự thực hiện mở ngành, trình duyệt, ban hành quyết định thành lập tổ soạn thảo.
  - Bước 2: Khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực ngành Quản lý Xây dựng; khảo sát yêu cầu của người sử dụng lao động về khối lượng kiến thức tối thiểu và năng lực người học đạt được.
  - Bước 3: Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của chương trình đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra.
  - Bước 4: Đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành/ chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác trong và ngoài nước để hoàn thiện chương trình đào tạo.
  - Bước 5: Thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo chương trình đào tạo đã xác định.
  - Bước 6: Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài cơ sở đào tạo, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo.
  - Bước 7: Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan và trình Hội đồng Khoa học Bộ môn và phòng Đào tạo Đại học (PĐTĐH).

- Bước 8: PĐTĐH kiểm tra hồ sơ mở ngành, thu thập ý kiến chuyên gia và gửi Bộ môn các thông tin cần bổ sung, điều chỉnh theo ý kiến chuyên gia. Bộ môn điều chỉnh hồ sơ theo ý kiến chuyên gia, trình Hội đồng Khoa học trường xem xét cho ý kiến bổ sung.
- Bước 9: Bộ môn điều chỉnh hồ sơ theo ý kiến của Hội đồng Khoa học trường và gửi về PĐTĐH. PĐTĐH kiểm tra hồ sơ điều chỉnh và đề xuất danh sách nhân sự Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo. Ban Giám hiệu xem xét, duyệt và trình Đại học Quốc gia danh sách Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo.
- Bước 10: Căn cứ phê duyệt danh sách Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo của Đại học Quốc gia, PĐTĐH gửi đề án cho thành viên Hội đồng thẩm định, tiếp nhận bản nhận xét và tổ chức họp Hội đồng thẩm định.
- Bước 11: Tổ soạn thảo nhận biên bản cuộc họp và điều chỉnh đề án theo đề nghị của Hội đồng thẩm định và nộp cho PĐTĐH. PĐTĐH nhận, kiểm tra đề án đã điều chỉnh; trình Hiệu trưởng đề báo cáo Đại học Quốc gia.
- Bước 12: Tổ soạn thảo điều chỉnh đề án theo chỉ đạo của Đại học Quốc gia. PĐTĐH kiểm tra, trình Ban Giám hiệu ký duyệt và trình lại Đại học Quốc gia.
- Bước 13: Đại học Quốc gia kiểm tra hồ sơ và ra ý kiến chỉ đạo.
- Bước 14: Hiệu trưởng ban hành quyết định mở ngành đào tạo, báo cáo Bộ GD-ĐT và Đại học Quốc gia TP. HCM.
- Bước 15: Bộ môn cập nhật tất cả các văn bản liên quan, nộp 01 quyển chương trình đào tạo đã đóng dấu cho PĐTĐH.
- Bước 16: Đánh giá và cập nhật thường xuyên nội dung chương trình môn học và phương pháp giảng dạy dựa trên các tiến bộ mới của lĩnh vực chuyên ngành Quản lý Xây dựng và yêu cầu của việc sử dụng lao động.

#### **4. Kết luận và kiến nghị**



Căn cứ vào nhu cầu nguồn nhân lực kỹ sư lĩnh vực Quản lý xây dựng tại Việt Nam và mục tiêu trên, Tổ soạn thảo đã hoàn thành hồ sơ mở ngành Quản lý Xây dựng. Tổ soạn thảo kính đề nghị Ban Giám hiệu cho phép tiến hành hoàn thiện hồ sơ mở ngành đào tạo Quản lý Xây dựng trình độ Đại học.

***Nơi nhận :***

- Như k/g
- Lưu : VT Khoa

**TM NHÓM SOẠN THẢO**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

PGS. TS. Lê Văn Cảnh

## **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**

### **1. Thông tin chung về chương trình đào tạo**

- Tên ngành đào tạo:
  - Tiếng Việt: Quản lý Xây dựng
  - Tiếng Anh: Construction Management
- Mã ngành đào tạo: 7580302
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp:
  - Tiếng Việt: Kỹ sư Quản lý Xây dựng
  - Tiếng Anh: Bachelor of Engineering in Construction Management
- Nơi đào tạo: Trường Đại học Quốc Tế - Đại học Quốc gia TP.HCM

### **2. Mục tiêu đào tạo**

#### **2.1 Mục tiêu chung**

Ngành Quản lý Xây dựng trường Đại học Quốc tế đào tạo kỹ sư Quản lý Xây dựng đạt được các mục tiêu sau:

- O.1. Có nền tảng các kiến thức cơ bản vững chắc về khoa học, kỹ thuật và quản lý trong lĩnh vực xây dựng hiện đại.
- O.2. Có khả năng vận dụng sáng tạo các kiến thức cơ bản trong ngành để giải quyết các vấn đề đa dạng trong lĩnh vực hoạt động của nghề nghiệp.
- O.3. Hiểu rõ hơn các vấn đề về môi trường, xã hội, kinh tế, an ninh và luật pháp ảnh hưởng đến quyết định và đạo đức nghề nghiệp. Có phẩm chất chính trị tốt, sống và làm việc tuân theo các quy định của pháp luật nhà nước Việt Nam
- O.4. Có các kỹ năng mềm cần thiết. Có khả năng làm việc nhóm, khả năng giải quyết vấn đề, khả năng thuyết trình, khả năng lãnh đạo và kỹ năng quản lý. Có khả năng giao tiếp và làm việc chuyên môn bằng tiếng Anh.

O.5 Nhận thức và hiểu rõ tầm quan trọng của việc không ngừng học tập, trau dồi bản thân và khả năng tự học tập trong suốt quá trình làm việc sau này.

## **2.2 Mục tiêu cụ thể**

Các mục tiêu cụ thể của chương trình bao gồm:

O.1.1 Có kiến thức cơ bản về các vấn đề kỹ thuật cơ bản liên quan đến cơ học kỹ thuật – sức bền vật liệu, cơ học đất và nền móng, kết cấu công trình, và các kỹ thuật tính toán, đo đạc, khảo sát, thí nghiệm, phân tích và tổng hợp số liệu phục vụ cho công tác thiết kế, triển khai các dự án xây dựng.

O.1.2 Được trang bị những kiến thức về việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm soát và kiểm tra quá trình thực hiện dự án XD.

O.1.3 Có kiến thức rộng về các vấn đề liên quan đến việc quản lý doanh nghiệp XD. Được trang bị những kiến thức chuyên môn phù hợp, sát với thực tế sẵn sàng đảm nhiệm công tác tổ chức và điều hành hoạt động xây dựng ở cấp độ công ty.

O.2.1 Nhận diện được các vấn đề nảy sinh và đưa ra các quyết định phù hợp trong suốt quá trình quản lý và thực hiện dự án XD.

O.2.2 Đánh giá được các hiệu quả kinh tế, tài chính, xã hội của dự án XD.

O.3.1 Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, hiểu biết đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; có sức khỏe tốt và có những kỹ năng làm việc tốt trong môi trường XD

O.3.2. Nhận thức đầy đủ về tác động của dự án XD đối với môi trường, kinh tế, xã hội.

O.4.1 Được trang bị những kỹ năng trong việc lập, triển khai và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

O.4.2 Được trang bị các kỹ năng ra quyết định để có thể đưa ra các quyết định phù hợp để kịp thời liên quan đến việc đảm bảo tiến độ, chất lượng và tài chính trong từng giai đoạn thực hiện dự án.

O.4.3 Có khả năng giao tiếp và giải quyết các vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh (ở mức độ thành thạo).

O.4.4 Có khả năng làm việc nhóm, sẵn sàng hợp tác, hỗ trợ, và giúp đỡ đồng nghiệp.

O.5.1 Có năng lực độc lập suy nghĩ, sáng tạo trong các hoạt động nghề nghiệp; có khả năng tự học nâng cao trình độ, tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới vào thực tiễn.

### **3. Thông tin tuyển sinh và kế hoạch đào tạo**

#### **3.1 Đối tượng tuyển sinh**

***Đối với công dân Việt Nam tốt nghiệp chương trình phổ thông trong nước:*** Căn cứ theo quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo; dự thi đủ số môn quy định trong kỳ thi tuyển sinh đại học hằng năm do trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo; và phải đạt điểm trúng tuyển do trường Đại học Quốc tế quy định.

***Đối với công dân nước ngoài hoặc công dân Việt Nam đang theo học các chương trình trung học phổ thông quốc tế:*** Xét tuyển theo quy định của trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM.

#### **3.2 Hình thức tuyển sinh**

Trường Đại học Quốc tế thực hiện tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh Đại học ban hành hằng năm bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo, căn cứ theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Đại học Quốc gia TP.HCM và Đề án tuyển sinh của trường Đại học Quốc tế. Trong năm 2020-2021, trường Đại học Quốc tế tuyển sinh theo các phương thức sau:

- ***Phương thức 1:*** Xét tuyển đối với học sinh có kết quả thi THPT Quốc gia năm 2020. Xét tổng điểm của 3 môn thi trong kỳ thi THPT Quốc gia năm 2020 theo khối đăng ký xét tuyển.
- ***Phương thức 2:*** Xét tuyển học sinh giỏi của các trường THPT (theo quy định của ĐH Quốc gia TP.HCM năm 2020). Xét tuyển sử dụng kết quả học tập bậc

THPT, điểm trung bình 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11, và lớp 12 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển của ngành đăng ký).

- **Phương thức 3:** Xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ chính quy năm 2020 (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Xét tuyển thẳng dựa trên thành tích của học sinh trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và Olympic quốc tế, môn đoạt giải phù hợp với ngành học đăng ký tuyển thẳng.
- **Phương thức 4:** Xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi kiểm tra năng lực của trường Đại học Quốc tế: Thí sinh dự thi 2 môn: Toán (bắt buộc) và 1 môn tự chọn (chọn 1 trong các môn Vật lý, Hóa học, tiếng Anh, Sinh học).
- **Phương thức 5:** Xét tuyển dựa trên học bạ đối với học sinh có quốc tịch nước ngoài hoặc học sinh Việt Nam học chương trình trung học phổ thông nước ngoài. Học sinh phải tham gia phỏng vấn và thực hiện bài thi tổng hợp bằng tiếng Anh.
- **Phương thức 6:** Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi kiểm tra năng lực của Đại học Quốc gia TP.HCM.

### 3.3 Tổ hợp môn xét tuyển

- Phương thức 1 và 2: Khối A00, A01, D07.
- Phương thức 4 và 6: Toán (bắt buộc) và 1 môn tự chọn Vật lý, Hóa học hoặc tiếng Anh.

### 3.4 Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo

Bảng 9. Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh và quy mô đào tạo

Năm	2020	2021	2022	2023	Từ 2024 trở đi
Tuyển sinh mới	40	40	50	50	60
Quy mô đào tạo	40	80	130	180	240



#### 4. Chuẩn đầu ra

Kỹ sư ngành Quản lý Xây dựng của trường Đại học Quốc tế khi tốt nghiệp có các khả năng như sau:

Bảng 10. Chuẩn đầu ra của chương trình dựa theo mục tiêu đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
<b>1.</b>	<b><i>Kiến thức và lập luận ngành</i></b>	
1.1	Khả năng áp dụng các kiến thức toán học, các khoa học cơ bản cần thiết của một người Kỹ sư Quản lý Xây dựng.	3.5
1.2	Có khả năng giải quyết các vấn đề liên quan đến việc quản lý kinh tế, tài chính, nhân sự, tổ chức ... phục vụ công tác Quản lý Xây dựng.	4.5
1.3	Có khả năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm soát và kiểm tra các hoạt động xây dựng, nhận diện được các vấn đề nảy sinh và đưa ra các quyết định phù hợp trong các hoạt động xây dựng.	4.5
1.4	Khả năng đánh giá được các hiệu quả kinh tế, tài chính, xã hội, nhận thức đầy đủ về tác động của dự án đối với môi trường, kinh tế và xã hội.	4.5
1.5	Khả năng làm việc trong các nhóm đa ngành đồng thời với các kiến thức về quản lý, tổ chức công việc.	4.0
1.6	Có khả năng đảm nhiệm những công tác nghiên cứu, tư vấn giám sát, lập dự án, tổ chức và điều hành dự án xây dựng.	4.5
<b>2.</b>	<b><i>Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp</i></b>	
2.1	Hiểu được tác động của các giải pháp kỹ thuật trong bối cảnh xã hội, kinh tế toàn cầu.	3.5
2.2	Nhận thức rõ về trách nhiệm, đạo đức chuyên môn nghề nghiệp xây dựng.	4.0
2.3	Có tinh thần trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với cộng đồng.	4.0
2.4	Sinh viên tốt nghiệp có hiểu biết đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.	3.5
2.5	Chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan làm việc sau khi tốt nghiệp.	3.5
2.6	Có thể giới quan, nhân sinh quan đúng đắn và có khả năng nhận thức, đánh giá các hiện tượng một cách logic và tích cực.	3.5

STT	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
<b>3.</b>	<b><i>Các kỹ năng mềm</i></b>	
3.1	Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng thương lượng – đàm phán.	3.5
3.2	Có khả năng giao tiếp hiệu quả, bao gồm giao tiếp nói, viết và các dạng khác.	3.5
3.3	Khả năng ngoại ngữ đạt trình độ tiếng Anh trung - cao cấp	3.5
<b>4</b>	<b><i>Năng lực thực hành nghề nghiệp</i></b>	
4.1	Có khả năng tự học suốt đời để phục vụ cho nhu cầu cập nhật kiến thức đáp ứng yêu cầu công tác và có thể làm việc hiệu quả trong bối cảnh những công nghệ mới liên tục xuất hiện.	4.0
4.2	Khả năng sử dụng thành thạo các phần mềm vi tính văn phòng, các chương trình tính toán mô phỏng chuyên ngành quản lý.	4.0

Bảng 11. Mô tả chi tiết của phân loại trình độ năng lực

Trình độ năng lực	Mô tả
0.0 → 2.0	Có biết qua/ có nghe qua
2.0 → 3.0	Có hiểu biết/ có thể tham gia
3.0 → 3.5	Có khả năng thích ứng
3.5 → 4.0	Có khả năng phân tích
4.0 → 4.5	Có khả năng tổng hợp
4.5 → 5.0	Có khả năng đánh giá

Để đạt được những chuẩn đầu ra nói trên, Bảng 12 trình bày các môn học cụ thể với trình độ năng lực tương ứng.

Bảng 12. Chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo

STT	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
<b>1.</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	
<b>1.1</b>	<b><i>Các môn lý luận chính trị</i></b>	

STT	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1.1.1	Triết học Mác-Lênin	2.5
1.1.2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2.5
1.1.3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2.5
1.1.4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2.5
1.1.5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.5
<b>1.2</b>	<b><i>Khoa học tự nhiên</i></b>	
1.2.1	Toán 1	3.0
1.2.2	Toán 2	3.0
1.2.3	Vật lý 1	3.0
1.2.4	Thống kê kinh doanh	4.0
<b>1.3</b>	<b><i>Khoa học xã hội và nhân văn, quản trị và kinh tế</i></b>	
1.3.1	Nhập môn hệ thống pháp luật Việt Nam	3.5
1.3.2	Tư duy phân tích	3.5
1.3.3	Kinh tế Xây dựng	3.5
1.3.4	Nguyên lý Marketing	3.5
1.3.5	Đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp	3.5
<b>1.4</b>	<b><i>Ngoại ngữ</i></b>	
1.4.1	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng nghe)	3.0
1.4.2	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng viết)	3.0
1.4.3	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng nói)	3.0
1.4.4	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng viết)	3.0
<b>2.</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên ngành</b>	
<b>2.1</b>	<b><i>Kiến thức cơ sở ngành</i></b>	
2.1.1	Cơ kỹ thuật và sức bền vật liệu	3.0
2.1.2	Vật liệu xây dựng	3.0
2.1.3	Vẽ kỹ thuật	3.0
2.1.4	Thực hành vẽ kỹ thuật	3.0
2.1.5	Cơ học đất và nền móng	3.0
2.1.6	Phân tích kết cấu 1	3.0
2.1.7	Kết cấu bê tông cốt thép 1	3.0
2.1.8	Kết cấu thép	3.0
2.1.9	Trắc địa	3.0
2.1.10	Quản lý xây dựng nhập môn	3.5
2.1.11	Đồ án quản lý xây dựng	3.5
2.1.12	Phân tích định lượng trong kinh doanh	3.5
2.1.13	Quản lý nhân sự	3.5
2.1.14	Quản lý vận hành trong xây dựng	3.5
2.1.15	Lập và thẩm định dự án xây dựng	4.0
2.1.16	Quản lý dự án xây dựng (phần mở rộng PMBOK)	4.0
<b>2.2</b>	<b><i>Kiến thức chuyên ngành</i></b>	

STT	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
<b>2.2.1</b>	<b><i>Kiến thức bắt buộc chung</i></b>	
2.2.1.1	Quản lý rủi ro	4.0
2.2.1.2	Hoạch định và tiến độ xây dựng	4.5
2.2.1.3	Đồ án hoạch định và tiến độ xây dựng	4.5
2.2.1.4	Đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng	4.5
2.2.1.5	Đồ án đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng	4.5
2.2.1.6	Quản lý chi phí xây dựng	4.5
2.2.1.7	Đấu thầu và mua sắm	4.5
2.2.1.8	Hệ thống quản lý thông tin công trình	4.0
	<b><i>Kiến thức bắt buộc ngành Quản lý dự án Xây dựng</i></b>	
2.2.1.9	Quản lý thi công công trường	4.0
2.2.1.10	Quản lý hợp đồng – Hợp đồng FIDIC	4.0
	<b><i>Kiến thức bắt buộc ngành Quản lý Xây dựng</i></b>	
2.2.1.11	Kỹ thuật giá trị	4.0
2.2.1.12	Kỹ thuật thi công	4.0
<b>2.2.2</b>	<b><i>Kiến thức chuyên ngành tự chọn</i></b>	
2.2.2.1	Lãnh đạo	4.5
2.2.2.2	Quản lý thông tin dự án	4.5
2.2.2.3	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	4.5
2.2.2.4	Quản lý tích hợp dự án	4.5
2.2.2.5	Quản lý tài chính dự án	4.5
2.2.2.6	Giao tiếp trong kinh doanh	4.5
2.2.2.7	Quản lý tài chính cơ bản	4.5
2.2.2.8	Quản lý chất lượng	4.5
2.2.2.9	Dẫn nhập quản trị kinh doanh	4.5
2.2.2.10	Hành vi tổ chức	4.5
2.2.2.11	Kỹ năng vi tính kinh doanh	4.5
2.2.2.12	Nguyên lý kế toán	4.5
2.2.2.13	Đồ án lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng	4.0
2.2.2.14	Đồ án kỹ thuật thi công	4.0
<b>2.3</b>	<b><i>Kiến thức bổ trợ</i></b>	
2.3.1	Phương pháp nghiên cứu	4.5
<b>3</b>	<b><i>Nghiên cứu, thực tập và luận văn tốt nghiệp</i></b>	
3.1	Thực tập	4.0
3.2	Luận văn tốt nghiệp	4.5

Bên cạnh đó, chương trình đào tạo cũng được đánh giá theo tiêu chuẩn ABET, gồm 7 chuẩn đầu ra như sau:

- a) Có khả năng nhận dạng, mô tả và giải quyết những vấn đề liên quan đến kỹ thuật và quản lý bằng việc ứng dụng các kiến thức kỹ thuật, khoa học và toán học cơ bản cần thiết của một người kỹ sư Quản lý xây dựng.
- b) Có khả năng trong việc lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình; đánh giá được các hiệu quả kinh tế, tài chính, và các tác động đến xã hội, môi trường, và an toàn lao động.
- c) Có khả năng giao tiếp hiệu quả, bao gồm giao tiếp nói, viết và các dạng khác với nhiều đối tượng khác nhau.
- d) Nhận thức rõ về trách nhiệm, đạo đức chuyên môn nghề nghiệp xây dựng. Có khả năng ra các quyết định đúng đắn khi xem xét tác động của các vấn đề liên quan đến kỹ thuật và quản lý dự án trong các bối cảnh kinh tế, môi trường, xã hội, và quốc tế.
- e) Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả.
- f) Có khả năng phát triển và thực hiện các nghiên cứu liên quan đến quản lý xây dựng; phân tích và diễn dịch số liệu; và sử dụng các kiến thức được trang bị để rút ra kết luận phù hợp.
- g) Có khả năng nắm bắt và ứng dụng các kiến thức mới phù hợp với nhu cầu cập nhật kiến thức đáp ứng yêu cầu công tác bằng việc học suốt đời.

Bảng 13. Ma trận giữa mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra ABET

Mục tiêu đào tạo	Chuẩn đầu ra ABET						
	a	b	c	d	e	f	g
(i)	√	√		√		√	
(ii)	√	√	√	√		√	
(iii)		√		√			√
(iv)			√		√		
(v)				√			√

## 5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:

### 5.1 Quy trình đào tạo:

Theo “Quy chế Đào tạo theo học chế tín chỉ - bậc Đại học” của Trường Đại học Quốc tế - ĐH Quốc gia TP.HCM số 223/QĐ-ĐHQT-ĐT ngày 20/08/2008 và “Quy chế Đào tạo Đại học” của ĐHQG-TP.HCM số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/04/2017, dựa trên “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ”, chương trình đào tạo được chia thành 8 học kỳ:

- Khối kiến thức giáo dục đại cương và cơ sở khối ngành: học kỳ I, học kỳ II, học kỳ III, học kỳ IV.
- Khối kiến thức chuyên ngành: học kỳ IV, học kỳ V, học kỳ VI, học kỳ VII.
- Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp: học kỳ VII và học kỳ VIII.

## 5.2 Điều kiện và danh hiệu tốt nghiệp:

Theo quyết định số 223/QĐ-ĐHQT-ĐT ngày 20/08/2008 “Quy chế Đào tạo theo học chế tín chỉ - bậc Đại học”, quyết định số 266/QĐ-ĐHQT-ĐT về việc sửa đổi quy chế học vụ bậc đại học theo học chế tín chỉ ngày 28/07/2009, và quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20/04/2017 về “Quy chế Đào tạo Đại học”, sinh viên sẽ được công nhận tốt nghiệp nếu hội tụ đủ các điều kiện sau:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị kỷ luật đình chỉ học tập hoặc không bị truy cứu hình sự;
- Đạt tất cả các môn học quy định trong chương trình đào tạo của ngành Quản lý Xây dựng với tổng số **150 tín chỉ**, trong đó bao gồm kiến thức giáo dục đại cương (47 tín chỉ), kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (90 tín chỉ) và thực tập, khóa luận tốt nghiệp (13 tín chỉ);
- Hoàn tất các môn học giáo dục thể chất và có chứng chỉ giáo dục quốc phòng;
- Có chứng chỉ về trình độ Anh văn ít nhất TOEFL iBT 79, IELTS 6.0.

**Danh hiệu tốt nghiệp:** Kỹ sư Quản lý Xây dựng (Bachelor of Engineering in Construction Management).

**Loại văn bằng:** Kỹ sư (Bachelor of Engineering).

## 6. Thang điểm đánh giá:

Trường Đại học Quốc tế sử dụng thang điểm 100. Điểm môn học làm tròn thành số nguyên. Điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy làm tròn đến một số lẻ.

Thang điểm quy đổi từ 100 sang các thang điểm số 10: theo tỷ lệ 10/1.

Thang điểm quy đổi từ 100 sang các thang điểm khác:

Bảng 14. Thang điểm đánh giá và xếp loại

Xếp loại	Thang điểm 100	Thang điểm 10	Thang điểm 4	Thang điểm A, B
<b>Đạt</b>				
Xuất sắc	$90 \leq \text{ĐTBTL} \leq 100$	$9,0 \leq \text{ĐTBTL} \leq 10$	4,0	A <sup>+</sup>
Giỏi	$80 \leq \text{ĐTBTL} < 90$	$8,0 \leq \text{ĐTBTL} < 9,0$	3,5	A
Khá	$70 \leq \text{ĐTBTL} < 80$	$7,0 \leq \text{ĐTBTL} < 8,0$	3,0	B <sup>+</sup>
Trung bình khá	$60 \leq \text{ĐTBTL} < 70$	$6,0 \leq \text{ĐTBTL} < 7,0$	2,5	B
Trung bình	$50 \leq \text{ĐTBTL} < 60$	$5,0 \leq \text{ĐTBTL} < 6,0$	2,0	C
<b>Không đạt</b>				
Yếu	$40 \leq \text{ĐTBTL} < 50$	$4,0 \leq \text{ĐTBTL} < 5,0$	1,5	D <sup>+</sup>
Kém	$30 \leq \text{ĐTBTL} < 40$	$3,0 \leq \text{ĐTBTL} < 4,0$	1,0	D

## 7. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ: **150 tín chỉ** (1 tín chỉ tương đương 15 tiết lý thuyết trên lớp; hoặc 30-45 tiết bài tập, thực hành). Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh (trừ các môn thể dục thể chất, chính trị và giáo dục quốc phòng).

Phân bổ khối lượng kiến thức của chương trình: tổng cộng **150 tín chỉ** (không kể giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng) được trình bày ở bảng 15.

Bảng 15. Phân bổ khối lượng kiến thức của chương trình Quản lý Xây dựng

TT	Các khối kiến thức	Khối lượng	
		Số tín chỉ	%
I	<b>Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>47</b>	<b>31,3</b>
	Các môn lý luận chính trị	11	7,3



	Khoa học tự nhiên	13	8,7
	Khoa học xã hội và nhân văn, quản trị và kinh tế	15	10,0
	Ngoại ngữ	8	5,3
	Giáo dục thể chất	0	0
	Giáo dục quốc phòng	0	0
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục chuyên ngành</b>	<b>90</b>	<b>60,0</b>
	Cơ sở ngành	42	28,0
	Chuyên ngành		
	- Bắt buộc: 26 tín chỉ	45	30.0
	- Tự chọn: 19 tín chỉ		
	Kiến thức bổ trợ	3	2,0
<b>V</b>	<b>Thực tập, khóa luận/luận văn tốt nghiệp</b>	<b>13</b>	<b>8,7</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>150</b>	<b>100</b>

## 8. Nội dung chương trình đào tạo

Nội dung chi tiết chương trình đào tạo ngành Quản lý Xây dựng với nhóm các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, giáo dục chuyên nghiệp, và thực tập-luận văn tốt nghiệp được trình bày ở bảng 16.

Bảng 16. Chương trình đào tạo chi tiết ngành Quản lý Xây dựng

STT	Mã MH	Tên môn học (MH)		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Phòng TN
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
I	Kiến thức giáo dục đại cương							
I.1	Lý luận chính trị							
1	PE015IU	Triết học Mác-Lênin	Philosophy of Marxism and Leninism	Bắt buộc	3	3	0	
2	PE016IU	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	Political Economics of Marxism and Leninism	Bắt buộc	2	2	0	
3	PE017IU	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	Bắt buộc	2	2	0	

STT	Mã MH	Tên môn học (MH)		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Phòng TN
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
4	PE018IU	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	Bắt buộc	2	2	0	
5	PE019IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Thoughts	Bắt buộc	2	2	0	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>11</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	
<b>I.2</b>	<b>Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên</b>							
6	MA001IU	Toán 1	Calculus 1	Bắt buộc	4	4	0	
7	MA022IU	Toán 2	Calculus 2	Bắt buộc	4	4	0	
8	PH013IU	Vật lý 1	Physics 1	Bắt buộc	2	2	0	
9	BA080IU	Thống kê kinh doanh	Statistics for Business	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>13</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	
<b>I.3</b>	<b>Khoa học xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật, Quản trị và Kinh tế</b>							
10	BA003IU	Nguyên lý Marketing	Principles of Marketing	Bắt buộc	3	3	0	
11	BA167IU	Nhập môn hệ thống pháp luật Việt Nam	Introduction to Vietnamese Legal Systems	Bắt buộc	3	3	0	
12	PE008IU	Tư duy phân tích	Critical Thinking	Bắt buộc	3	3	0	
13	PE020IU	Đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp	Engineering Ethics and Professional Skills	Bắt buộc	3	3	0	
14	CM309IU	Kinh tế Xây dựng	Construction Economics	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>15</b>	<b>15</b>	<b>0</b>	
<b>I.4</b>	<b>Ngoại ngữ</b>							
15	EN007IU	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ	Writing AE1	Bắt buộc	2	2	0	

STT	Mã MH	Tên môn học (MH)		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Phòng TN
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
		năng viết)						
16	EN008IU	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng nghe)	Listening AE1	Bắt buộc	2	2	0	
17	EN011IU	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng viết)	Writing AE2	Bắt buộc	2	2	0	
18	EN012IU	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng nói)	Speaking AE2	Bắt buộc	2	2	0	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>8</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	
<b>I.5</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>							
19	PT001IU	Giáo dục thể chất 1	Physical Training 1	Bắt buộc	3	0	3	
20	PT002IU	Giáo dục thể chất 2	Physical Training 2	Bắt buộc	3	0	3	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>6</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	
<b>II</b>	<b>Kiến thức chuyên nghiệp</b>							
<b>II.1</b>	<b>Kiến thức cơ sở</b>							
21	CE105IU	Cơ kỹ thuật và sức bền vật liệu	Engineering Mechanics and Mechanics of Materials	Bắt buộc	3	3	0	
22	CE103IU	Vẽ kỹ thuật	Computer-Aided Design and Drafting	Bắt buộc	3	3	0	
23	CE104IU	Thực hành vẽ kỹ thuật	Computer-Aided Design and Drafting Practice	Bắt buộc	1	0	1	PTN Máy tính
24	CE209IU	Phân tích kết cấu 1	Structural Analysis 1	Bắt buộc	2	2	0	
25	CE210IU	Vật liệu xây	Construction	Bắt buộc	3	3	0	

STT	Mã MH	Tên môn học (MH)		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Phòng TN
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
		dựng	Materials					
26	CE106IU	Cơ học đất và nền móng	Soil mechanics and foundation	Bắt buộc	3	3	0	
27	CE304IU	Kết cấu bê tông cốt thép 1	Reinforced Concrete 1	Bắt buộc	3	3	0	
28	CE305IU	Kết cấu thép	Steel structures	Bắt buộc	3	3	0	
29	CE307IU	Trắc địa	Surveying	Bắt buộc	2	2	0	
30	BA156IU	Quản lý nhân sự	Human Resource Management	Bắt buộc	3	3	0	
31	BA168IU	Phân tích định lượng trong kinh doanh	Quantitative method for business	Bắt buộc	3	3	0	
32	CM201IU	Quản lý xây dựng nhập môn	Introduction to Construction Management	Bắt buộc	3	3	0	
33	CM203IU	Đồ án quản lý xây dựng	Construction Management Project	Bắt buộc	1	0	1	
34	CM301IU	Quản lý vận hành trong xây dựng	Operation Management in Construction	Bắt buộc	3	3	0	
35	CM308IU	Lập và thẩm định dự án xây dựng	Project Feasibility Study and Appraisal	Bắt buộc	3	3	0	
36	CM311IU	Quản lý dự án xây dựng (phần mở rộng PMBOK)	Construction project management (PMBOK extension)	Bắt buộc	3	3	0	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>42</b>	<b>40</b>	<b>2</b>	
<b>II.2</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành chung (bắt buộc)</b>							
37	BA171IU	Quản lý rủi ro	Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	

STT	Mã MH	Tên môn học (MH)		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Phòng TN
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
38	CM202IU	Đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng	Construction Measurement and Cost Estimating	Bắt buộc	3	3	0	
39	CM302IU	Đấu thầu và mua sắm	Construction Procurement and Tendering	Bắt buộc	3	3	0	
40	CM303IU	Hoạch định và tiến độ xây dựng	Construction Planning and Scheduling	Bắt buộc	3	3	0	
41	CM304IU	Đồ án đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng	Construction Measurement and Cost Estimating Project	Bắt buộc	1	0	1	
42	CM305IU	Quản lý chi phí xây dựng	Construction Cost Management	Bắt buộc	3	3	0	
43	CM307IU	Đồ án hoạch định và tiến độ xây dựng	Construction Planning and Scheduling Project	Bắt buộc	1	0	1	
44	CM310IU	Hệ thống quản lý thông tin công trình	Building Information Management	Bắt buộc	3	3	0	
<b>Kiến thức chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng (bắt buộc)</b>								
45	CM402IU	Quản lý thi công công trường	Construction Jobsite Management	Bắt buộc	3	3	0	
46	CM404IU	Quản lý hợp đồng – Hợp đồng FIDIC	Contract Management – FIDIC contracts	Bắt buộc	3	3	0	
<b>Kiến thức chuyên ngành Quản lý xây dựng (bắt buộc)</b>								
47	CM403IU	Kỹ thuật giá trị	Value Engineering	Bắt buộc	3	3	0	
48	CE311IU	Kỹ thuật thi	Construction	Bắt buộc	3	3	0	

STT	Mã MH	Tên môn học (MH)		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Phòng TN
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
		công	Engineering					
	Tổng cộng				26	24	2	
II.3	Kiến thức chuyên ngành (tự chọn)							
	II.3.1 Kiến thức chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng: Tự chọn 5 môn (13 tín chỉ) trong các môn học sau (CM elective)							
49	BA098IU	Lãnh đạo	Leadership	Tự chọn	3	3	0	
50	CM405IU	Quản lý thông tin dự án	Project communication Management	Tự chọn	3	3	0	
51	CM406IU	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	Construction Quality Management	Tự chọn	3	3	0	
52	CM407IU	Quản lý tích hợp dự án	Project Integration Management	Tự chọn	3	3	0	
53	CM408IU	Quản lý tài chính dự án	Construction Financial Management	Tự chọn	3	3	0	
54	CM403IU	Kỹ thuật giá trị	Value Engineering	Tự chọn	3	3	0	
55	CE311IU	Kỹ thuật thi công	Construction Engineering	Tự chọn	3	3	0	
56	CE403IU	Đồ án kỹ thuật thi công	Construction Project	Tự chọn	1	0	1	
57	CM401IU	Đồ án lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng	Feasibility Study and Appraisal Project	Tự chọn	1	0	1	
	II.3.2 Kiến thức chuyên ngành Quản lý xây dựng: Tự chọn 5 môn (13 tín chỉ) trong các môn học sau (CM elective)							
58	BA098IU	Lãnh đạo	Leadership	Tự chọn	3	3	0	

STT	Mã MH	Tên môn học (MH)		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Phòng TN
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
59	BA006IU	Giao tiếp trong kinh doanh	Business Communications	Tự chọn	3	3	0	
60	BA016IU	Quản lý tài chính cơ bản	Fundamental of Financial Management	Tự chọn	3	3	0	
61	BA018IU	Quản lý chất lượng	Quality Management	Tự chọn	3	3	0	
62	BA115IU	Dẫn nhập quản trị kinh doanh	Introduction to Business Administration	Tự chọn	3	3	0	
63	CM404IU	Quản lý hợp đồng – Hợp đồng FIDIC	Contract Management – FIDIC contracts	Tự chọn	3	3	0	
64	CE403IU	Đồ án kỹ thuật thi công	Construction Project	Tự chọn	1	0	1	
65	CM401IU	Đồ án lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng	Feasibility Study and Appraisal Project	Tự chọn	1	0	1	
II.3.3 Tự chọn <b>2 môn</b> trong các môn học sau (IU elective)								
61	BA130IU	Hành vi tổ chức	Organizational Behavior	Tự chọn	3	3	0	
62	BA120IU	Kỹ năng vi tính kinh doanh	Business Computing Skills	Tự chọn	3	3	0	
63	BA409IU	Nguyên lý kế toán	Principles of Accounting	Tự chọn	3	3	0	
<b>Tổng cộng</b>					<b>19</b>	<b>19</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>Kiến thức bổ trợ</b>							
64	BA161IU	Phương pháp nghiên cứu	Business Research Methods	Bắt buộc	3	3	0	
<b>Tổng cộng</b>					<b>3</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	



STT	Mã MH	Tên môn học (MH)		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Phòng TN
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/ Thí nghiệm	
<b>V</b>	<b>Thực tập, khóa luận/luận văn tốt nghiệp</b>							
65	CM306IU	Thực tập	Internship	Bắt buộc	3	0	3	
66	CM420IU	Luận văn tốt nghiệp	Graduation Thesis	Bắt buộc	10	0	10	
	<b>Tổng số (tín chỉ)</b>				<b>13</b>	<b>0</b>	<b>13</b>	

## 9. Khả năng liên thông với các chương trình đào tạo khác

Chương trình đào tạo kỹ sư Quản lý Xây dựng có khả năng liên thông với các chương trình đào tạo khác trong trường Đại học Quốc tế bao gồm: kỹ sư ngành Kỹ thuật Xây dựng, cử nhân ngành Quản trị kinh doanh, cũng như với các chương trình đào tạo Kỹ sư Xây dựng, cử nhân Quản lý công nghiệp của trường Đại học Bách Khoa trong hệ thống Đại học Quốc gia TP.HCM. Bên cạnh đó, chương trình đào tạo ngành Quản lý Xây dựng của trường Đại học Quốc tế còn có khả năng liên thông với các chương trình đào tạo của nhiều trường trên thế giới thể hiện thông qua bảng so sánh, đối chiếu. Khi chương trình đào tạo ngành Quản lý Xây dựng được triển khai, nhà trường sẽ cùng các trường đối tác đang có đào tạo ngành Quản lý Xây dựng tại bậc đại học (Đại học Deakin tại Úc) thực hiện chương trình đào tạo liên kết dưới các hình thức khác nhau (2+2, 3+1, 4+0) như các chương trình liên kết khác đang vận hành của nhà trường.

## 10. Dự kiến kế hoạch giảng dạy (phân bố theo từng học kỳ)

Thời gian đào tạo: bắt đầu từ tháng 9 năm 2020 (dự kiến).

Bảng 17. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ dự kiến

(8 học kỳ chính, 3 học kỳ hè trong 4 năm)

Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Phòng TN
	Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	
Học kỳ I – 20 tín chỉ							
EN007IU	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng viết)	Writing AE1	Bắt buộc	2	2	0	
EN008IU	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng nghe)	Listening AE1	Bắt buộc	2	2	0	
MA001IU	Toán 1	Calculus 1	Bắt buộc	4	4	0	
PH013IU	Vật lý 1	Physics 1	Bắt buộc	2	2	0	
CE105IU	Cơ kỹ thuật và sức bền vật liệu	Engineering Mechanics and Mechanics of Materials	Bắt buộc	3	3	0	
CE103IU	Vẽ kỹ thuật	Computer-Aided Design and Drafting	Bắt buộc	3	3	0	
CE104IU	Thực hành vẽ kỹ thuật	Computer-Aided Design and Drafting Practice	Bắt buộc	1	0	1	PTN Máy tính
PT001IU	Giáo dục thể chất 1	Physical Training 1	Bắt buộc	3	0	3	
Học kỳ II – 21 tín chỉ							
EN011IU	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng viết)	Writing AE2	Bắt buộc	2	2	0	
EN012IU	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng nói)	Speaking AE2	Bắt buộc	2	2	0	
MA022IU	Toán 2	Calculus 2	Bắt buộc	4	4	0	
PE015IU	Triết học Mác-Lênin	Philosophy of Marxism and Leninism	Bắt buộc	3	3	0	
PE016IU	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Political Economics of Marxism and Leninism	Bắt buộc	2	2	0	
CE209IU	Phân tích kết cấu 1	Structural Analysis 1	Bắt buộc	2	2	0	
CE210IU	Vật liệu xây dựng	Construction Materials	Bắt buộc	3	3	0	
PT002IU	Giáo dục thể chất 2	Physical Training 2	Bắt buộc	3	0	3	
Học kỳ III – 19 tín chỉ							

Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Phòng TN
	Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	
CE106IU	Cơ học đất và nền móng	Soil mechanics and foundation	Bắt buộc	3	3	0	
CE304IU	Kết cấu bê tông cốt thép 1	Reinforced Concrete 1	Bắt buộc	3	3	0	
CE307IU	Trắc địa	Surveying	Bắt buộc	2	2	0	
BA167IU	Nhập môn hệ thống pháp luật Việt Nam	Introduction to Vietnamese Legal Systems	Bắt buộc	3	3	0	
BA080IU	Thống kê kinh doanh	Statistics for Business	Bắt buộc	3	3	0	
PE017IU	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	Bắt buộc	2	2	0	
CM201IU	Quản lý xây dựng nhập môn	Introduction to Construction Management	Bắt buộc	3	3	0	
<b>Học kỳ IV – 19 tín chỉ</b>							
CE305IU	Kết cấu thép	Steel structures	Bắt buộc	3	3	0	
PE008IU	Tư duy phân tích	Critical Thinking	Bắt buộc	3	3	0	
BA003IU	Nguyên lý Marketing	Principles of Marketing	Bắt buộc	3	3	0	
BA168IU	Phân tích định lượng trong kinh doanh	Quantitative method for business	Bắt buộc	3	3	0	
CM202IU	Đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng	Construction Measurement and Cost Estimating	Bắt buộc	3	3	0	
PE020IU	Đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp	Engineering Ethics and Professional Skills	Bắt buộc	3	3	0	
CM203IU	Đồ án quản lý xây dựng	Construction Management Project	Bắt buộc	1	0	1	
<b>Học kỳ hè 2 – 4 tín chỉ</b>							
PE018IU	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	Bắt buộc	2	2	0	
PE019IU	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Thoughts	Bắt buộc	2	2	0	

Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Phòng TN
	Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	
Học kỳ V – 19 tín chỉ							
CM301IU	Quản lý vận hành trong xây dựng	Operation Management in Construction	Bắt buộc	3	3	0	
CM302IU	Đấu thầu và mua sắm	Construction Procurement and Tendering	Bắt buộc	3	3	0	
CM303IU	Hoạch định và tiến độ xây dựng	Construction Planning and Scheduling	Bắt buộc	3	3	0	
CM304IU	Đồ án đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng	Construction measurement and Cost Estimating Project	Bắt buộc	1	0	1	
CM305IU	Quản lý chi phí xây dựng	Construction Cost Management	Bắt buộc	3	3	0	
CM309IU	Kinh tế Xây dựng	Construction Economics	Bắt buộc	3	3	0	
BA156IU	Quản lý nhân sự	Human Resource Management	Bắt buộc	3	3	0	
Học kỳ VI – 17 tín chỉ							
CM307IU	Đồ án hoạch định và tiến độ xây dựng	Construction Planning and Scheduling Project	Bắt buộc	1	0	1	
BA171IU	Quản lý rủi ro	Risk Management	Bắt buộc	3	3	0	
CM308IU	Lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng	Project Feasibility Study and Appraisal	Bắt buộc	3	3	0	
CM310IU	Hệ thống quản lý thông tin công trình	Building Information Management	Bắt buộc	3	3	0	
CM311IU	Quản lý dự án xây dựng (phần mở rộng PMBOK)	Construction project management (PMBOK extension)	Bắt buộc	3	3	0	
..... IU	Môn tự chọn IU 1	IU Elective 1	Bắt buộc	3	3	0	
Học kỳ hè 3 – 3 tín chỉ							

Mã MH	Tên MH		Loại MH (bắt buộc/ tự chọn)	Tín chỉ			Phòng TN
	Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành/Thí nghiệm	
CM306IU	Thực tập	Internship	Bắt buộc	3	0	3	
<b>Học kỳ VII – 19 tín chỉ</b>							
BA161IU	Phương pháp nghiên cứu	Business Research Methods	Bắt buộc	3	3	0	
CM....._	Môn tự chọn CM 1	CM Elective 1	Tự chọn	3	3	0	
CM....._	Môn tự chọn CM 2	CM Elective 2	Tự chọn	3	3	0	
CM....._	Môn tự chọn CM 3	CM Elective 3	Tự chọn	3	3	0	
CM....._	Môn tự chọn CM 4	CM Elective 4	Tự chọn	1	0	1	
<b>Chuyên ngành Quản lý dự án xây dựng</b>							
CM402IU	Quản lý thi công trường	Construction Jobsite Management	Bắt buộc	3	3	0	
CM404IU	Quản lý hợp đồng – Hợp đồng FIDIC	Contract Management – FIDIC contracts	Bắt buộc	3	3	0	
<b>Chuyên ngành Quản lý xây dựng</b>							
CM403IU	Kỹ thuật giá trị	Value Engineering	Bắt buộc	3	3	0	
CE311IU	Kỹ thuật thi công	Construction Engineering	Bắt buộc	3	3	0	
<b>Học kỳ VIII – 16 tín chỉ</b>							
..... IU	Môn tự chọn IU 2	IU Elective 2	Tự chọn	3	3	0	
CM.....	Môn tự chọn CM 5	CM Elective 5	Tự chọn	3	3	0	
CM420IU	Luận văn tốt nghiệp	Graduation Thesis	Bắt buộc	10	0	10	

## 11. Ma trận đầu ra với môn học

Ngoài ra, chuẩn đầu ra của các môn học trong chương trình đào tạo được so sánh, đánh giá với chuẩn đầu ra ABET và mục tiêu đào tạo mở ngành đã trình bày ở trên. Chi tiết được trình bày trong bảng 18 và 19 dưới đây.

Bảng 18. Ma trận giữa các môn học và chuẩn đầu ra ABET

STT	Tên môn học		Chuẩn đầu ra ABET						
			a	b	c	d	e	f	g
1	Triết học Mác-Lênin	Philosophy of Marxism and Leninism				√			√
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Political Economics of Marxism and Leninism	√			√			√
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism				√			√
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCM's Thoughts				√	√		√
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party				√			√
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng viết)	Writing AE1			√		√		
7	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng nghe)	Listening AE1			√		√		
8	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng viết)	Writing AE2			√		√		
9	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng nói)	Speaking AE2			√		√		
10	Toán 1	Calculus 1	√		√	√			
11	Toán 2	Calculus 2	√		√	√			
12	Vật lý 1	Physics 1	√		√	√			
13	Thống kê kinh doanh	Statistics for Business	√					√	
14	Nguyên lý Marketing	Principles of Marketing	√		√		√	√	
15	Tư duy phân tích	Critical Thinking			√		√		
16	Đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp	Engineering Ethics and Professional Skills		√	√	√			
17	Kinh tế xây dựng	Construction Economics	√	√		√			
18	Nhập môn hệ thống pháp luật Việt Nam	Introduction to Vietnamese Legal Systems			√	√	√		
19	Cơ kỹ thuật và sức bền vật liệu	Engineering Mechanics and Mechanics of Materials	√	√					√
20	Vật liệu xây dựng	Construction Materials	√			√			
21	Vẽ kỹ thuật	Computer-Aided Design and Drafting	√		√				
22	Thực hành vẽ kỹ thuật	Computer-Aided Design and Drafting Practice	√		√				
23	Cơ học đất và nền móng	Soil mechanics and foundation	√		√				

STT	Tên môn học		Chuẩn đầu ra ABET						
			a	b	c	d	e	f	g
24	Phân tích kết cấu 1	Structural Analysis 1	√		√				
25	Kết cấu bê tông cốt thép 1	Reinforced Concrete 1	√		√	√			
26	Kết cấu thép	Steel structures	√		√	√			
27	Trắc địa	Surveying	√		√	√			
28	Quản lý xây dựng nhập môn	Introduction to Construction Management	√	√		√	√		
29	Đồ án quản lý xây dựng	Construction Management Project	√			√		√	
30	Phân tích định lượng trong kinh doanh	Quantitative method for business	√			√	√	√	
31	Quản lý nhân sự	Human Resource Management	√	√	√				
32	Quản lý vận hành trong xây dựng	Operation Management in Construction	√	√		√	√		
33	Lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng	Project Feasibility Study and Appraisal	√	√		√			
34	Quản lý rủi ro	Risk Management	√				√		
35	Quản lý dự án xây dựng (phần mở rộng PMBOK)	Construction project management (PMBOK extension)	√	√		√	√		
36	Đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng	Construction Measurement and Cost Estimating	√		√	√			
37	Hoạch định và tiến độ xây dựng	Construction Planning and Scheduling	√	√	√	√			
38	Đồ án đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng	Construction Measurement and Cost Estimating Project	√	√	√	√			
39	Đồ án hoạch định và tiến độ xây dựng	Construction Planning and Scheduling Project	√	√	√	√			
40	Quản lý chi phí xây dựng	Construction Cost Management	√	√		√	√		
41	Đấu thầu và mua sắm	Construction Procurement and Tendering	√			√	√		
42	Hệ thống quản lý thông tin công trình	Building Information Management	√		√	√	√		
43	Quản lý thi công công trường	Construction Jobsite Management	√		√	√	√		
44	Quản lý hợp đồng – Hợp đồng FIDIC	Contract Management – FIDIC contracts	√	√	√				
45	Đồ án lập và thẩm định dự án đầu tư xây	Feasibility Study and Appraisal Project	√	√	√	√			



STT	Tên môn học		Chuẩn đầu ra ABET						
			a	b	c	d	e	f	g
	dựng								
46	Kỹ thuật giá trị	Value Engineering	√	√	√	√			
47	Kỹ thuật thi công	Construction Engineering	√	√		√			
48	Đồ án kỹ thuật thi công	Construction Project	√	√	√	√			
49	Lãnh đạo	Leadership	√		√		√		
50	Quản lý thông tin dự án	Project communication Management	√		√		√		
51	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	Construction Quality Management	√			√		√	
52	Quản lý tích hợp dự án	Project Integration Management	√	√	√	√			
53	Quản lý tài chính dự án	Construction Financial Management	√	√		√			
54	Giao tiếp trong kinh doanh	Business Communications			√		√		
55	Quản lý tài chính cơ bản	Fundamental of Financial Management	√	√		√			
56	Quản lý chất lượng	Quality Management	√			√			
57	Dẫn nhập quản trị kinh doanh	Introduction to Business Administration	√		√		√		
58	Hành vi tổ chức	Organizational Behavior	√			√			
59	Kỹ năng vi tính kinh doanh	Business Computing Skills	√		√			√	√
60	Kế toán tài chính	Financial Accounting	√	√					
61	Phương pháp nghiên cứu	Business Research Methods					√	√	√
62	Thực tập	Internship	√		√	√	√		√
63	Luận văn tốt nghiệp	Graduation Thesis	√	√	√	√		√	√

Bảng 19. Ma trận giữa các môn học và mục tiêu đào tạo

STT	Tên môn học		Chuẩn đầu ra ABET				
			MT1	MT2	MT3	MT4	MT5
1	Triết học Mác-Lênin	Philosophy of Marxism and Leninism			√		√
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Political Economics of Marxism and Leninism	√		√		√
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism			√		√

4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	HCM's Thoughts			√		√
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party			√		√
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng viết)	Writing AE1				√	
7	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng nghe)	Listening AE1				√	
8	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng viết)	Writing AE2				√	
9	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng nói)	Speaking AE2				√	
10	Toán 1	Calculus 1	√				
11	Toán 2	Calculus 2	√				
12	Vật lý 1	Physics 1	√				
13	Thống kê kinh doanh	Statistics for Business	√	√			
14	Nguyên lý Marketing	Principles of Marketing	√				
15	Tư duy phân tích	Critical Thinking	√	√			
16	Đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp	Engineering Ethics and Professional Skills		√	√		
17	Kinh tế xây dựng	Construction Economics	√	√	√		
18	Nhập môn hệ thống pháp luật Việt Nam	Introduction to Vietnamese Legal Systems			√		
19	Cơ kỹ thuật và sức bền vật liệu	Engineering Mechanics and Mechanics of Materials	√	√			
20	Vật liệu xây dựng	Construction Materials	√	√			
21	Vẽ kỹ thuật	Computer-Aided Design and Drafting	√	√			
22	Thực hành vẽ kỹ thuật	Computer-Aided Design and Drafting Practice	√	√			
23	Cơ học đất và nền móng	Soil mechanics and foundation	√	√			
24	Phân tích kết cấu 1	Structural Analysis 1	√	√			
25	Kết cấu bê tông cốt thép 1	Reinforced Concrete 1	√	√			
26	Kết cấu thép	Steel structures	√	√			
27	Trắc địa	Surveying	√	√			
28	Quản lý xây dựng nhập môn	Introduction to Construction	√	√	√		

		Management					
29	Đồ án quản lý xây dựng	Construction Management Project	√	√	√		
30	Phân tích định lượng trong kinh doanh	Quantitative method for business	√	√			
31	Quản lý nhân sự	Human Resource Management	√			√	
32	Quản lý vận hành trong xây dựng	Operation Management in Construction	√	√	√		
33	Lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng	Project Feasibility Study and Appraisal	√	√	√		
34	Quản lý rủi ro	Risk Management	√	√	√		
35	Quản lý dự án xây dựng (phần mở rộng PMBOK)	Construction project management (PMBOK extension)	√	√	√		
36	Đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng	Construction Measurement and Cost Estimating	√	√	√		
37	Hoạch định và tiến độ xây dựng	Construction Planning and Scheduling	√	√			
38	Đồ án đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng	Construction Measurement and Cost Estimating Project	√	√			
39	Đồ án hoạch định và tiến độ xây dựng	Construction Planning and Scheduling Project	√	√			
40	Quản lý chi phí xây dựng	Construction Cost Management	√	√	√		
41	Đấu thầu và mua sắm	Construction Procurement and Tendering	√	√	√		
42	Hệ thống quản lý thông tin công trình	Building Information Management	√	√	√		
43	Quản lý thi công công trường	Construction Jobsite Management		√	√		
44	Quản lý hợp đồng – Hợp đồng FIDIC	Contract Management – FIDIC contracts	√	√	√		
45	Đồ án lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng	Feasibility Study and Appraisal Project	√	√	√		
46	Kỹ thuật giá trị	Value Engineering		√	√		
47	Kỹ thuật thi công	Construction Engineering		√	√		
48	Đồ án kỹ thuật thi công	Construction Project		√	√		
49	Lãnh đạo	Leadership					

50	Quản lý thông tin dự án	Project communication Management		√	√	√	
51	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	Construction Quality Management		√	√		
52	Quản lý tích hợp dự án	Project Integration Management	√	√	√		
53	Quản lý tài chính dự án	Construction Financial Management		√	√		
54	Giao tiếp trong kinh doanh	Business Communications				√	
55	Quản lý tài chính cơ bản	Fundamental of Financial Management		√	√		
56	Quản lý chất lượng	Quality Management					
57	Dẫn nhập quản trị kinh doanh	Introduction to Business Administration		√	√		
58	Hành vi tổ chức	Organizational Behavior		√	√		
59	Kỹ năng vi tính kinh doanh	Business Computing Skills		√	√	√	
60	Kế toán tài chính	Financial Accounting		√	√		
61	Phương pháp nghiên cứu	Business Research Methods		√			√
62	Thực tập	Internship	√	√	√	√	
63	Luận văn tốt nghiệp	Graduation Thesis	√	√	√	√	√

## 12. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng môn học

### 1. Tên môn học: Triết học Mác-Lênin (Philosophy of Marxism and Leninism)

Mã môn học: PE015IU

Số tín chỉ: 3 lý thuyết

Điều kiện: Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học cung cấp những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin.

### 2. Tên môn học: Kinh tế chính trị Mác-Lênin (Political economics of Marxism and Leninism)

Mã môn học: PE016IU

Số tín chỉ: 2 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không  
Môn học trước: không

**Mô tả vắn tắt nội dung:** Môn học trang bị cho sinh viên những nội dung cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác – Lênin, bao gồm: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam.

**3. Tên môn học: Chủ nghĩa xã hội khoa học (Scientific Socialism)**

**Mã môn học:** PE017IU

**Số tín chỉ:** 2 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin

**Mô tả nội dung môn học:** Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống của chủ nghĩa xã hội khoa học.

**4. Tên môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Thoughts)**

**Mã môn học:** PE019IU

**Số tín chỉ:** 2 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

**5. Tên môn học: Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam (History of Vietnamese Communist Party)**

**Mã môn học:** PE018IU

**Số tín chỉ:** 2 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học

**Mô tả nội dung môn học:** Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách

mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

**6. Tên môn học: Toán 1 (Calculus 1)**

**Mã môn học:** MA001IU

**Số tín chỉ:** 4 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Hàm số, Giới hạn, Tính liên tục, Đạo hàm, Đạo hàm cho các hàm cơ bản, Quy tắc tính đạo hàm, Ứng dụng của đạo hàm, Quy tắc L'hospital, Tối ưu, Phương pháp Newton, Tích phân, Tích phân xác định, Các định lý cơ bản của giải tích, kỹ thuật tính tích phân.

**7. Tên môn học: Toán 2 (Calculus 2)**

**Mã môn học:** MA022IU

**Số tín chỉ:** 4 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Dãy và chuỗi; Kiểm tra sự hội tụ; Chuỗi mũ; Chuỗi Taylor và Maclaurin; Hệ tọa độ Cartesian; Đường thẳng, Mặt và Mặt phẳng; Đạo hàm và tích phân của hàm Véc tơ; Chiều dài đường cong; Mặt phẳng tham số; Mặt tiếp xúc; Véc tơ Gradient; Cực trị; Nhân tử Lagrange; Tích phân bội: tích phân hai lớp, tích phân ba lớp, những kỹ thuật tính tích phân; Trường Véc tơ, tích phân đường, tích phân mặt.

**8. Tên môn học: Vật lý 1 (Physics 1)**

**Mã môn học:** PH013IU

**Số tín chỉ:** 2 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Khảo sát động học, động lực học, năng lượng học của chuyển động của chất điểm và của vật rắn.

**9. Tên môn học: Thống kê kinh doanh (Statistics for Business)**

**Mã môn học:** BA080IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Toán 1, Toán 2

**Mô tả nội dung môn học:** Khóa học này giúp sinh viên bao quát hầu hết các lý thuyết và ứng dụng Thống kê trong Kinh doanh và Kinh tế

**10. Tên môn học: Nhập môn pháp luật Việt Nam (Introduction to Vietnamese Legal Systems)**

**Mã môn học:** BA167IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Khóa học này cung cấp cho sinh viên kiến thức chung, các khái niệm cơ bản, nguyên tắc, các ngành pháp lý chính phục vụ nền tảng của hệ thống pháp luật Việt Nam. Trong suốt khóa học, sinh viên cũng sẽ được làm quen với ngôn ngữ pháp lý; tham gia vào tư duy phê phán; và tiếp xúc với các kỹ năng lý luận và giải quyết vấn đề pháp lý để phát triển khả năng của học sinh, ứng dụng chúng vào các tình huống thực tế. Đây là khóa học nền tảng cho tất cả sinh viên kinh doanh và là điều kiện tiên quyết cho các ngành khác như luật kinh doanh, luật kinh doanh quốc tế, nhượng quyền thương mại, ...

**11. Tên môn học: Tư duy phân tích (Critical Thinking)**

**Mã môn học:** PE008IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học này cung cấp sinh viên những kiến thức nền về tư duy phân tích, một kỹ năng hữu ích đối với mọi đối tượng ngành nghề. Sinh viên thực hành với các dạng lý luận, phân tích, đánh giá các lý luận của mình và của người khác. Sinh viên được hỗ trợ các phương pháp tìm kiếm thông tin để lý luận và kiểm định lý luận.

**12. Tên môn học: Kinh tế xây dựng (Construction economics)**

**Mã môn học:** PE020IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về kinh tế vi mô và vĩ mô bao gồm: cơ chế hoạt động của thị trường, lý



thuyết cung – cầu, cấu trúc thị trường của ngành xây dựng, các mục tiêu của kinh tế vĩ mô, các công cụ chính sách của nhà nước, lạm phát. Tác động của kinh tế vĩ mô và vĩ mô đối với ngành xây dựng cũng được đề cập trong môn học này.

**13. Tên môn học: Nguyên lý marketing (Principles of Marketing)**

**Mã môn học:** BA003IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Khóa học là một giới thiệu về ngôn ngữ và các vấn đề tiếp thị với trọng tâm là học cách phát triển các chiến lược tiếp thị đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Khóa học tập trung vào các khái niệm tiếp thị cơ bản, vai trò của tiếp thị trong tổ chức và vai trò của tiếp thị trong xã hội. Các chủ đề bao gồm phân khúc thị trường, phát triển sản phẩm, quảng bá, phân phối và giá cả. Các chủ đề khác, sẽ được đưa vào khóa học, bao gồm tác động của môi trường bên ngoài (kinh tế, chính trị, chính phủ và tự nhiên), nghiên cứu tiếp thị, thông tin tiếp thị, tiếp thị quốc tế/toàn cầu liên quan đến đa dạng văn hóa, đạo đức, tác động của công nghệ đối với tiếp thị.

**14. Tên môn học: Đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp (Engineering Ethics and Professional Skills)**

**Mã môn học:** PE020IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến đạo đức nghề nghiệp. Sinh viên sẽ nghiên cứu các vấn đề về giá trị con người, giá trị của tổ chức, các khuynh hướng đạo đức xã hội và đạo đức nghề nghiệp liên quan đến việc ra quyết định của một tổ chức. Sinh viên cũng sẽ được trang bị các lý thuyết cơ bản về đạo đức, giá trị xã hội và vai trò của kỹ sư đối với hành vi tổ chức và xã hội.

**15. Tên môn học: Tiếng Anh chuyên ngành 1 - kỹ năng viết (Writing AE1)**

**Mã môn học:** EN007IU

**Số tín chỉ:** 2 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không.

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học nhằm nâng cao kỹ năng viết trình độ tiên nâng cao (pre-advanced). Chương trình tập trung vào việc xây dựng bài luận dựa trên các kỹ năng viết như: làm dàn bài, viết câu luận đề, kết nối và sắp xếp trình tự các đoạn, dung từ và cụm từ nối để tạo sự mạch lạc cho bài văn. Các thể loại bao gồm: miêu tả người, đồ vật, qui trình, trình bày ý kiến, so sánh và đối chiếu, nguyên nhân – kết quả, nêu vấn đề - giải pháp, nghị luận

**16. Tên môn học: Tiếng Anh chuyên ngành 1 - kỹ năng nghe (Listening AE1)**

**Mã môn học:** EN008IU

**Số tín chỉ:** 2 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không.

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Những kỹ năng nghe tiếng Anh học thuật, ghi chú, và thảo luận sẽ giúp sinh viên làm quen với những khó khăn trong việc học tiếng Anh ở đại học. Sinh viên sẽ học các kỹ năng cần thiết cho sinh viên Đại học quốc tế, bao gồm: nghe bài giảng chủ động, ghi chú hiệu quả, tham gia thảo luận tự tin. Cùng với các kỹ năng nghe, sinh viên cũng sẽ trau dồi thêm vốn từ vựng học thuật.

**17. Tên môn học: Tiếng Anh chuyên ngành 2 - kỹ năng viết (Writing AE2)**

**Mã môn học:** EN011IU

**Số tín chỉ:** 2 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng viết)

**Mô tả nội dung môn học:** Khóa học nhằm cung cấp một cách tổng quát cấu trúc của một bài viết báo cáo nghiên cứu, từng bước giúp sinh viên hoàn tất một bài viết cụ thể trong lĩnh vực của mình. Nội dung của khóa học bao gồm: các thành phần của bài báo cáo, kỹ năng chọn và giới hạn đề tài, viết câu luận đề, làm dàn bài, tìm và dẫn chứng tài liệu, ghi chú, viết mở bài, nội dung chính và kết luận, viết và sửa chữa bản nháp. Sinh viên sẽ thực hành trên các đề tài liên quan đến môn học của mình.

**18. Tên môn học: Tiếng Anh chuyên ngành 2 - kỹ năng nói (Speaking AE2)**

**Mã môn học:** EN012IU

**Số tín chỉ:** 2 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng nghe)

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học cung cấp cho sinh viên các chiến lược thiết thực sử dụng trong việc thuyết trình. Ngoài ra, sinh viên được giúp đỡ hình thành kỹ năng lắng nghe, nhận xét và nêu ý kiến phản hồi đối với các bài thuyết trình khác trong lớp.

**19. Tên môn học: Cơ kỹ thuật và sức bền vật liệu (Engineering Mechanics and Mechanics of Materials)**

**Mã môn học:** CE105IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không  
Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Sự phân loại hệ lực và hợp lực; các điều kiện hình học và phân tích cho sự cân bằng của hệ lực, khung và giàn; ma sát, trọng tâm, tải trọng phân bố, mômen quán tính, biểu đồ nội lực trong dầm.

**20. Tên môn học: Vật liệu xây dựng (Construction Materials)**

**Mã môn học:** CE210IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không  
Môn học trước: Cơ kỹ thuật và sức bền vật liệu

**Mô tả nội dung môn học:** Các khái niệm và tính chất cơ bản của các loại vật liệu xây dựng. Các đặc tính hóa, lý và ứng xử cơ học và phi cơ học của các vật liệu xây dựng; các phương pháp thiết kế cấp phối vật liệu bê tông xi măng poocland, vữa xây, cốt liệu, bê tông nhựa đường.

**21. Tên môn học: Vẽ kỹ thuật (Computer Aided Design and Drafting)**

**Mã môn học:** CE103IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không  
Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Các nguyên lý trong vẽ thiết kế dựa vào sự trợ giúp máy tính; các thực thể đồ họa, các mẫu tô, lớp, tạo file và trích thông tin. Soạn thảo 2D và vẽ hình dùng hệ CADD. Giới thiệu về mô phỏng 3D và xoay bề mặt. Ứng dụng CADD trong kỹ thuật xây dựng.

**22. Tên môn học: Thực hành vẽ kỹ thuật (Computer Aided Design and Drafting Practice)**

**Mã môn học:** CE104IU

**Số tín chỉ:** 1 thực hành

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Các nguyên lý trong vẽ thiết kế dựa vào sự trợ giúp máy tính; các thực thể đồ họa, các mẫu tô, lớp, tạo file và trích thông tin. Soạn thảo 2D và vẽ hình dùng hệ CADD. Giới thiệu về mô phỏng 3D và xoay bề mặt. Ứng dụng CADD trong kỹ thuật xây dựng.

**23. Tên môn học: Cơ học đất và nền móng (Soil Mechanics and foundation)**

**Mã môn học:** CE106IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Cơ kỹ thuật và sức bền vật liệu

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về đặc trưng cơ học của đất bao gồm: ứng suất trong đất; tính nén lún, cô kết và độ lún; sức kháng cắt; áp lực đất ngang; ổn định mái dốc; và khả năng chịu lực. Môn học cũng cung cấp những khái niệm cơ bản về phân tích và thiết kế nền móng.

**24. Tên môn học: Phân tích kết cấu 1 (Structural Analysis 1)**

**Mã môn học:** CE209IU

**Số tín chỉ:** 2 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Cơ kỹ thuật và sức bền vật liệu

**Mô tả nội dung môn học:** Phân tích các kết cấu tĩnh định như dầm, khung, cáp và vòm. Tính toán độ võng của dầm và khung phẳng. Đường ảnh hưởng của dầm và dầm. Giới thiệu về kết cấu siêu tĩnh.

**25. Tên môn học: Kết cấu bê tông cốt thép 1 (Reinforced Concrete 1)**

**Mã môn học:** CE304IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Phân tích kết cấu 1

**Mô tả nội dung môn học:** Nghiên cứu về ứng xử và thiết kế cấu kiện bê tông cốt thép theo yêu cầu của Tiêu chuẩn ACI cho dầm, sàn, cột, khung và móng.

**26. Tên môn học: Kết cấu thép (Steel Structures)**

**Mã môn học:** CE305IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Phân tích kết cấu 1

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học giới thiệu về phương pháp thiết kế kết cấu thép dựa vào nguyên lý thiết kế hệ số tải trọng và sức chịu tải (LRFD). Môn học trình bày những chủ đề cơ bản liên quan đến cấu kiện chịu kéo, cột, dầm, dầm-cột, và liên kết đơn giản.

**27. Tên môn học: Trắc địa (Surveying)**

**Mã môn học:** CE307IU

**Số tín chỉ:** 2 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Khái niệm về bản đồ địa hình; Độ chính xác của tỷ lệ bản đồ; Cách biểu diễn địa hình và địa vật. Sai số trong trắc địa, các trị số đo. Dụng cụ và Phương pháp đo góc, đo dài, đo cao. Lưới tọa độ: Lưới cao độ; Phương pháp bình sai. Đo vẽ và sử dụng bản đồ, mặt cắt địa hình: phương pháp đo chi tiết bằng máy toàn đạc điện tử. Bố trí công trình: Chuẩn bị số liệu; Chuyển góc và độ dài; Chuyển điểm; Chuyển độ cao và mặt phẳng; Chuyển đường cong ra hiện trường. Giới thiệu về Viễn thám, về hệ thống thông tin địa lý GPS.

**28. Tên môn học: Quản lý Xây dựng nhập môn (Introduction to Construction Management)**

**Mã môn học:** CM201IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý xây dựng. Các kiến thức bao gồm giới thiệu về ngành công nghiệp xây dựng, các chức năng cơ bản của quản lý xây dựng, kỹ thuật lập tiến độ, ước tính chi phí, quản lý hợp đồng, quản lý thiết bị, chất lượng và năng suất, và quản lý an toàn lao động ...

**29. Tên môn học: Đồ án quản lý xây dựng (Construction Management Project)**

**Mã môn học:** CM302IU

**Số tín chỉ:** 1 thực hành

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Quản lý xây dựng nhập môn

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học giúp sinh viên ứng dụng những kiến thức cơ bản về quản lý xây dựng. Các kiến thức bao gồm giới thiệu về ngành công nghiệp xây

dựng, các chức năng cơ bản của quản lý xây dựng, kỹ thuật lập tiến độ, ước tính chi phí, quản lý hợp đồng, quản lý thiết bị, chất lượng và năng suất, và quản lý an toàn lao động ...

**30. Tên môn học: Phân tích định lượng trong kinh doanh (Quantitative method for business)**

**Mã môn học:** BA168IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Khóa học này cung cấp các công cụ định lượng cần thiết để phân tích và mô hình các vấn đề trong quá trình ra quyết định. Môn học bao gồm nhiều công cụ: lý thuyết trò chơi, kỹ thuật phân tích rủi ro, quy hoạch tuyến tính, quy hoạch mục tiêu, kỹ thuật ra quyết định đa tiêu chuẩn, phân tích tầng bậc, mạng lưới, lý thuyết xếp hàng và mô phỏng.

**31. Tên môn học: Quản lý nhân sự (Human Resource Management)**

**Mã môn học:** BA156IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Khóa học kiểm tra chủ yếu là lý thuyết và thực hành quản lý nguồn nhân lực. Nó nhằm mục đích cung cấp một cái nhìn tổng quan về bộ phận nhân sự, cả các chủ trương chiến lược và hàng ngày, để cho phép doanh nghiệp có thể có đúng người cho các hoạt động suôn sẻ trong ngắn hạn và dài hạn. Các chủ đề chính của nghiên cứu bao gồm: môi trường nguồn nhân lực chiến lược; nhân sự và tổ chức; tăng cường động lực và hiệu suất; đền bù và khen thưởng cho lực lượng lao động; và quản lý sự nghiệp và môi trường làm việc và quan hệ lao động. Nói chung, khóa học trình bày cho sinh viên quy trình quản lý nhân sự tiêu chuẩn và một số thực tiễn tốt nhất để thực hiện nhiệm vụ một cách hiệu quả.

**32. Tên môn học: Quản lý vận hành trong xây dựng (Operation Management in Construction)**

**Mã môn học:** CM404IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến việc quản lý vận hành các dự án xây dựng. Sinh viên sẽ nắm rõ việc tổ chức công trường, lập kế hoạch ký kết hợp đồng, tiến hành nghiên cứu định mức công việc. Sinh viên cũng được trang bị các kiến thức về an toàn lao động, quản lý rác thải, vật liệu và kho bãi, chuỗi cung ứng, và chất lượng trên công trường xây dựng.

**33. Tên môn học: Lập và thẩm định dự án xây dựng (Project Feasibility Study and Appraisal)**

**Mã môn học:** CM308IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Quản lý chi phí xây dựng, Hoạch định và tiến độ xây dựng

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến lập và thẩm định dự án xây dựng. Các yêu cầu của một dự án đầu tư bao gồm: phân tích nhu cầu, mục tiêu, quy mô, pháp lý, kỹ thuật phân tích tài chính và kinh tế... được giới thiệu trong môn học này. Sinh viên còn được trang bị các công cụ và kỹ thuật bao gồm các kỹ thuật hệ thống, phân tích SWOT, phân tích chiến lược, rủi ro ... để thẩm định và đánh giá mức độ khả thi của các dự án xây dựng.

**34. Tên môn học: Quản lý rủi ro (Risk Management)**

**Mã môn học:** BA171IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Khóa học này là một nghiên cứu về quy trình quản lý rủi ro, tập trung vào bảo hiểm. Khóa học cung cấp cho người học kiến thức cần thiết về các khái niệm và thuật ngữ chính được sử dụng đặc biệt trong ngành Bảo hiểm và Quản lý rủi ro. Người học sẽ học các phương pháp và kỹ thuật có thể được sử dụng để đối phó với các loại rủi ro khác nhau. Các chính sách bao gồm cả Bảo hiểm nhân thọ và Tài sản và Bảo hiểm tai nạn được phân tích. Người học sẽ hiểu sâu hơn về Bảo hiểm nhân thọ, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm tài sản, Bảo hiểm ô tô, ... Khóa học cũng đề cập đến công việc Quản lý rủi ro và các chức năng của mình tại



công ty, có thể tạo cơ hội cho một số người học trong việc lựa chọn nghề nghiệp của họ trong tương lai.

**35. Tên môn học: Quản lý dự án xây dựng (phần mở rộng PMBOK) (Construction project management (PMBOK extension))**

**Mã môn học:** CM311IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học này cung cấp những kiến thức tổng quát về quản lý dự án xây dựng bao gồm cả các vấn đề: quản lý tích hợp, quản lý mục tiêu, quản lý tiến độ, quản lý chi phí, quản lý chất lượng, ...

**36. Tên môn học: Đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng (Construction Measurement and Cost Estimating)**

**Mã môn học:** CM301IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Vật liệu xây dựng, Kết cấu BTCT 1

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đo bóc, tính toán khối lượng và ước tính chi phí các công tác thi công xây dựng. Các khối lượng được sử dụng để ước tính chi phí và triển khai hồ sơ hợp đồng và kế hoạch mua sắm, đấu thầu.

**37. Tên môn học: Hoạch định và tiến độ xây dựng (Construction Planning and Scheduling)**

**Mã môn học:** CM303IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Đo bóc khối lượng và ước tính chi phí.

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến quản lý tiến độ của các dự án xây dựng. Quản lý tiến độ là một trong những vấn đề quan trọng của quản lý xây dựng. Sinh viên được cung cấp các kiến thức và ứng dụng của các chức năng của hoạch định, các kỹ thuật lập tiến độ: sơ đồ ngang, tiến độ mạng, PERT, ... Sinh viên cũng được giới thiệu các ứng dụng và thực hành phần mềm MS Project.



**38. Tên môn học: Đồ án hoạch định và tiến độ xây dựng (Construction Planning and Scheduling Project)**

**Mã môn học:** CM402IU

**Số tín chỉ:** 1 thực hành

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Đo bóc khối lượng và ước tính chi phí, Hoạch định và tiến độ xây dựng.

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên ứng dụng những kiến thức liên quan đến quản lý tiến độ của các dự án xây dựng đã được học ở môn Hoạch định và tiến độ xây dựng.

**39. Tên môn học: Đồ án đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng (Construction Measurement and Cost Estimating Project)**

**Mã môn học:** CM304IU

**Số tín chỉ:** 1 thực hành

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học giúp cho sinh viên ứng dụng những kiến thức cơ bản về đo bóc, tính toán khối lượng và ước tính chi phí các công tác thi công xây dựng đã được học trong môn Đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng. Các khối lượng được sử dụng để ước tính chi phí và triển khai hồ sơ hợp đồng và kế hoạch mua sắm, đấu thầu.

**40. Tên môn học: Quản lý chi phí xây dựng (Construction Cost Management)**

**Mã môn học:** CM305IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Đo bóc khối lượng và ước tính chi phí.

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến quản lý chi phí của các dự án xây dựng. Quản lý chi phí thực hiện từ giai đoạn tiền đấu thầu, đấu thầu, ký kết hợp đồng, hậu đấu thầu để đảm bảo ngân sách dự án theo qui mô và chất lượng của dự án

**41. Tên môn học: Đấu thầu và mua sắm (Construction Procurement and Tendering)**

**Mã môn học:** CM401IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến các phương pháp đấu thầu và mua sắm trong các dự án xây dựng. Sinh viên sẽ nắm vững các ưu nhược điểm, quy trình và phạm vi áp dụng của các phương pháp đấu thầu và mua sắm khác nhau. Quy trình chuẩn bị và tiến hành đấu thầu và mua sắm cũng được giới thiệu trong môn học.

**42. Tên môn học: Hệ thống quản lý thông tin công trình (Building Information Management)**

**Mã môn học:** CM310IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản của Hệ thống quản lý thông tin công trình và các ứng dụng của nó trong ngành xây dựng tương ứng với từng đối tượng hoạt động (chủ đầu tư, tư vấn, nhà thầu, ...) trong ngành xây dựng.

**43. Tên môn học: Quản lý thi công công trường (Construction Jobsite Management)**

**Mã môn học:** CM402IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về vai trò, trách nhiệm, và quyền lợi của các bên tham gia dự án xây dựng. Sinh viên cũng sẽ được nghiên cứu cách thức quản lý các bên tham gia, vật tư-thiết bị, an toàn lao động, chất thải, và môi trường. Thiết kế, bố trí, và kiểm soát mặt bằng công trường cũng là nội dung của môn học này.

**44. Tên môn học: Quản lý hợp đồng – Hợp đồng FIDIC (Contract Management – FIDIC contracts)**

**Mã môn học:** CM404IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quản lý hợp đồng xây dựng, các hợp đồng FIDIC và các vấn đề liên quan.

**45. Tên môn học: Đồ án lập và thẩm định dự án đầu tư (Feasibility study and appraisal project)**

**Mã môn học:** CM401IU

**Số tín chỉ:** 1 thực hành

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Lập và thẩm định dự án đầu tư

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên áp dụng những kiến thức đã được học trong môn Lập và thẩm định dự án đầu tư để lập một dự án đầu tư bao gồm các nội dung: nhu cầu, mục tiêu, quy mô, pháp lý, kỹ thuật, tổng mức đầu tư, tài chính, kinh tế, môi trường.

**46. Tên môn học: Kỹ thuật giá trị (Value Engineering)**

**Mã môn học:** CM403IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kỹ thuật giá trị. Kỹ thuật giá trị là một quy trình nhằm xác định các cơ hội để loại bỏ các chi phí không cần thiết nhưng vẫn đảm bảo chất lượng, độ tin cậy, năng suất và những yếu tố khác mà khách hàng kỳ vọng.

**47. Tên môn học: Kỹ thuật thi công (Construction Engineering)**

**Mã môn học:** CM311IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học giới thiệu những khái niệm cơ bản về thi công các công trình, bao gồm các công tác đất, thi công móng, thi công các công trình kết cấu gỗ, bê tông, gạch đá và thép.

**48. Tên môn học: Đồ án kỹ thuật thi công (Construction Project)**

**Mã môn học:** CE403IU

**Số tín chỉ:** 1 thực hành

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước:

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học được thiết kế nhằm giúp sinh viên áp dụng những kiến thức đã được học trong môn Kỹ thuật thi công để lập biện pháp thi công

bao gồm thiết kế cốt pha cột, dầm, sàn, thi công cọc và lập tiến độ thi công công trường.

**49. Tên môn học: Lãnh đạo (Leadership)**

**Mã môn học:** BA098IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Khóa học này chuẩn bị cho sinh viên cho vai trò lãnh đạo trong cộng đồng và trong ngành nghề của họ. Nó sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và yêu cầu để trở thành một nhà lãnh đạo hiệu quả. Sinh viên sẽ nắm rõ những yếu tố để lãnh đạo thành công. Sinh viên cũng sẽ nắm được lý thuyết và những ứng dụng thực tế để thành công trong cả cuộc sống cá nhân và nghề nghiệp của mình.

**50. Tên môn học: Quản lý thông tin dự án (Project communication Management)**

**Mã môn học:** CM405IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quản lý thông tin dự án và các tài liệu liên quan đến dự án.

**51. Tên môn học: Quản lý chất lượng công trình xây dựng (Construction quality management)**

**Mã môn học:** CM406IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học này cung cấp cho sinh viên những lý thuyết về quản lý chất lượng và lập kế hoạch để đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng. Những yêu cầu và lưu ý của việc đảm bảo và kiểm soát chất lượng thi công cũng được đề cập trong môn học này.

**52. Tên môn học: Quản lý tích hợp dự án (Project Integration management)**

**Mã môn học:** CM407IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức về quản lý tích hợp trong suốt vòng đời dự án.

**53. Tên môn học:** Quản lý tài chính dự án (Construction financial management)

**Mã môn học:** CM408IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về quản lý tài chính dự án bao gồm những khái niệm về các chỉ số tài chính, chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu, vốn sở hữu, tài sản, doanh thu, lợi nhuận, ... Sinh viên cũng được cung cấp những kiến thức quản lý liên quan đến chi phí, dòng tiền và những công cụ hỗ trợ cho việc ra các quyết định tài chính.

**54. Tên môn học:** Giao tiếp kinh doanh (Business Communication)

**Mã môn học:** BA006IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Khóa học này cung cấp cho sinh viên một cái nhìn toàn diện về truyền thông, phạm vi và tầm quan trọng của nó trong kinh doanh và vai trò của truyền thông trong việc thiết lập thuận lợi bên ngoài môi trường vững chắc, cũng như một chương trình truyền thông nội bộ hiệu quả. Các loại phương tiện truyền thông kinh doanh được bảo hiểm. Khóa học này cũng phát triển nhận thức về tầm quan trọng của biểu hiện bằng văn bản cô đọng đối với giao tiếp kinh doanh hiện đại.

**55. Tên môn học:** Quản lý tài chính cơ bản (Fundamental of Financial Managment)

**Mã môn học:** BA016IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Mục đích của khóa học này là để cho sinh viên tiếp cận và làm quen với các khung lý thuyết và các vấn đề thực tế của quản lý tài chính. Nội dung môn học bao gồm: giới thiệu về quản lý tài chính; giá trị thời gian của tiền; kỹ thuật định giá các công cụ tài chính như trái phiếu và cổ phiếu; đánh giá các dự án lớn; mối quan hệ giữa rủi ro và lợi nhuận; giới thiệu về Mô hình định giá tài sản vốn (CAPM) và lý thuyết danh mục đầu tư; và chi phí vốn và cấu trúc vốn.

**56. Tên môn học: Quản lý chất lượng (Quality Management)**

**Mã môn học:** BA018IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Khóa học này giới thiệu các nguyên tắc quản lý chất lượng, tập trung vào giải quyết vấn đề chức năng chéo; cung cấp một sự hiểu biết cơ bản về triết lý, khung khái niệm và các công cụ của Quản lý chất lượng toàn diện

**57. Tên môn học: Dẫn nhập quản trị kinh doanh (Introduction to Business Administration)**

**Mã môn học:** BA115IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Mục tiêu khóa học giới thiệu cho sinh viên những khía cạnh phức tạp và đa chiều của việc kinh doanh. Môn học giúp cho sinh viên quen với những kiến thức về những nội dung cốt lõi: Tiếp thị, quản lý, nhân sự. Môn học cũng nhằm tăng cường những hiểu biết của sinh viên về các vấn đề quốc tế.

**58. Tên môn học: Hành vi tổ chức (Organizational Behavior)**

**Mã môn học:** BA130IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Khóa học này muốn kiểm tra các lý thuyết và cách ứng dụng chúng như thế nào và tại sao các tổ chức, doanh nghiệp lại hành xử theo cách đó. Ngoài ra, khóa học còn phân tích các yếu tố gây ra những hành vi cụ thể trong một tổ chức, và trình bày những sơ đồ hỗ trợ cho khái niệm liên quan để chỉ ra hành vi ảnh hưởng đến việc đưa ra quyết định và tính hiệu quả của tổ chức như thế nào. Các chủ đề chính bao gồm: Các động thái của cá nhân và tổ chức, quản lý truyền thông, hệ thống xã hội và văn hóa tổ chức, chế độ đãi ngộ, lãnh đạo và việc nâng cao vị thế, thái độ và những hệ quả đi kèm, hành vi của cá nhân và nhóm, xây dựng đội ngũ, quản lý thay đổi, stress và tư vấn giảm stress.

**59. Tên môn học: Kỹ năng vi tính trong kinh doanh (Business Computing Skills)**

**Mã môn học:** BA120IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Khóa học này nhằm cung cấp hướng dẫn kỹ lưỡng về các ứng dụng khác nhau của máy tính, các phụ kiện quan trọng, các nguyên tắc mạng. Ngoài ra, sinh viên sẽ được giới thiệu các kỹ năng, kiến thức và thuộc tính giới thiệu cần thiết để thực hiện một loạt các nhiệm vụ và thủ tục thông thường trong một văn phòng sử dụng máy tính. Hơn nữa, khóa học này nhằm mục đích cung cấp cho những người tham gia yêu cầu đào tạo lại các ứng dụng được vi tính hóa cho các nghề nghiệp văn thư với phần giới thiệu về tối thiểu một gói phần mềm được sử dụng trong văn phòng.

**60. Tên môn học: Kế toán tài chính (Financial Accounting)**

**Mã môn học:** BA005IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Môn học này cung cấp cho sinh viên những nguyên lý cơ bản của hệ thống kế toán tài chính và các vấn đề liên quan đến việc quản trị hệ thống kế toán tài chính doanh nghiệp.

**61. Tên môn học: Phương pháp nghiên cứu (Business Research Methods)**

**Mã môn học:** BA161IU

**Số tín chỉ:** 3 lý thuyết

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Thống kê kinh doanh

**Mô tả nội dung môn học:** Khóa học này cung cấp các chủ đề quan trọng liên quan đến phương pháp nghiên cứu. Nó giới thiệu toàn bộ quá trình nghiên cứu, từ xây dựng các câu hỏi nghiên cứu đến thiết kế nghiên cứu và kết thúc bằng việc viết báo cáo. Nội dung khóa học nhấn mạnh vào hai cách tiếp cận chính của thiết kế nghiên cứu: định tính và định lượng, nó cũng cung cấp các kỹ thuật cho phương pháp thu thập dữ liệu, thiết kế dụng cụ và đo lường, và sàng lọc, chuẩn bị và phân tích dữ liệu. Khóa học cũng đề cập đến các vấn đề đạo đức trong nghiên cứu.

**62. Tên môn học: Thực tập (Internship)**

**Mã môn học:** CM306IU

**Số tín chỉ:** 3 thực hành

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: không

**Mô tả nội dung môn học:** Thực tập cung cấp cho sinh viên cơ hội để áp dụng thực tế



kiến thức thu được trong quá trình học tập. Sinh viên sẽ thực tập tại các công ty xây dựng nước ngoài, các doanh nghiệp hoặc cơ quan nhà nước và các ngành doanh nghiệp tư nhân. Sinh viên làm việc dưới sự giám sát của đơn vị thực tập và giảng viên IU. Vai trò của người giám sát tại công ty là giám sát và tư vấn cho sinh viên trong suốt thời gian thực tập. Người giám sát và cố vấn sẽ hoàn thành một mẫu đánh giá hiệu suất khi kết thúc thực tập. Học sinh sẽ trình bày các kinh nghiệm thực tập thông qua các báo cáo hàng tuần và thảo luận trực tiếp.

**63. Tên môn học: Luận văn tốt nghiệp (Graduation Thesis)**

**Mã môn học:** CM420IU

**Số tín chỉ:** 10 thực hành

**Điều kiện:** Môn học tiên quyết: không

Môn học trước: Tích lũy ít nhất 120 tín chỉ, Thực tập, Phương pháp nghiên cứu.

**Mô tả nội dung môn học:** Trong luận văn, sinh viên thực hiện thiết kế biện pháp thi công, soạn thảo các hồ sơ liên quan bao gồm: hồ sơ mời thầu, chỉ dẫn kỹ thuật, hợp đồng cho các cấu kiện móng, cột, dầm, sàn, tổng mặt bằng, ... Sinh viên cũng có thể áp dụng kiến thức đã học để thực hiện các đề tài nghiên cứu liên quan đến quản lý xây dựng.

**13. Cơ hội thực tập**

- Sinh viên có thể được giới thiệu thực tập tại các công ty có thỏa thuận hợp tác với Bộ môn Kỹ thuật xây dựng: Công ty CP Tư vấn Xây dựng Tổng hợp Nagecco, công ty Cổ phần Xây dựng Bách Khoa Sài Gòn.
- Ngoài ra, sinh viên Quản lý Xây dựng có rất nhiều cơ hội thực tập ở các công ty xây dựng: các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, các công ty tư vấn thiết kế, quản lý dự án, các công ty thi công xây dựng.

**14. Cơ hội nghề nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp, các kỹ sư Quản lý Xây dựng có thể đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong lĩnh vực xây dựng:



- Chuyên viên, lãnh đạo về quản lý dự án, quản lý tài chính, quản lý chất lượng ... trong các sở, ban, ngành, doanh nghiệp.
- Tư vấn về các vấn đề về tài chính, tư vấn đầu tư xây dựng trong các công ty tư vấn thiết kế, doanh nghiệp xây dựng, cơ quan kiểm toán;
- Hoặc đảm nhiệm các vai trò chủ chốt như giám đốc dự án hoặc giám đốc các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng.

## 15. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo:

### 15.1 Danh sách giảng viên cơ hữu

Bảng 20. Danh sách giảng viên cơ hữu

Stt	Họ tên	Năm sinh	Chức danh khoa học, năm phong	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Năm được cấp bằng, CSĐT cấp bằng	Kinh nghiệm giảng dạy	Khoa, bộ môn đang công tác	Môn học sẽ giảng dạy
1	Chu Quốc Thắng	1952	PGS. TS.	TS. Cơ học Kết cấu	1988	30	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng	Cơ kỹ thuật và sức bền vật liệu
2	Lê Văn Cảnh	1979	PGS. TS.	TS. Cơ học Kết cấu	2009	18	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng	Tư duy phân tích, Phân tích kết cấu 1
3	Trần Cao Thanh Ngọc	1984	TS.	TS. Cơ học Kết cấu	2010	8	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng	Kết cấu bê tông cốt thép 1
4	Nguyễn Đình Hùng	1980	TS.	TS. Cơ học Kết cấu	2011	7	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng	Vật liệu xây dựng, Cơ học đất và nền móng
5	Phạm Ngọc	1975	PGS. TS.	TS. Xây dựng và môi trường	2008	15	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng	Vẽ kỹ thuật; Thực hành vẽ kỹ thuật;

Stt	Họ tên	Năm sinh	Chức danh khoa học, năm phong	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Năm được cấp bằng, CSĐT cấp bằng	Kinh nghiệm giảng dạy	Khoa, bộ môn đang công tác	Môn học sẽ giảng dạy
6	Angeli Cabatica	1980	ThS.	ThS. Môi trường	2007	10	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng	Trắc địa
7	Phạm Nhân Hòa	1980	ThS.	ThS. Cơ học Kết cấu	2005	15	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng	Cơ kỹ thuật và sức bền vật liệu, Kết cấu thép
8	Nguyễn Hoài Nghĩa	1979	TS.	TS. Quản lý xây dựng	2018	9	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng	Đo bóc khối lượng và ước tính chi phí, Hoạch định và lập tiến độ xây dựng, Quản lý chi phí xây dựng, Quản trị vận hành trong xây dựng
9	Mai Đức Thành	1974	PGS. TS.	TS. Toán	2003	20	Bộ môn Toán	Toán 1 Toán 2
10	Phan Bảo Ngọc	1975	PGS. TS.	TS. Vật Lý	2002	20	Bộ môn Vật Lý	Vật lý
11	Lê Văn Chon	1976	TS.	TS. Quản trị kinh doanh	2010	15	Khoa quản trị kinh doanh	Đấu thầu và mua sắm trong xây dựng, Thẩm định dự án xây dựng,
12	Phan Nguyễn Kỳ Phúc	1985	TS.	TS. Quản lý công nghiệp	2013	5	Bộ môn hệ thống công nghiệp	Thống kê kinh doanh Quản lý chất lượng xây dựng

Stt	Họ tên	Năm sinh	Chức danh khoa học, năm phong	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Năm được cấp bằng, CSĐT cấp bằng	Kinh nghiệm giảng dạy	Khoa, bộ môn đang công tác	Môn học sẽ giảng dạy
13	Nguyễn Tấn Minh	1982	ThS	ThS. Quản trị kinh doanh	2009	6	Khoa quản trị kinh doanh	Giao tiếp trong kinh doanh
14	Hồ Thị Bích Vân	1965	TS.	TS. Quản trị kinh doanh	2005	30	Khoa quản trị kinh doanh	Nguyên lý Marketing
15	Mai Ngọc Khương	1975	PGS. TS.	TS. Quản trị kinh doanh	2011	15	Khoa quản trị kinh doanh	Đạo đức kinh doanh
18	Võ Tường Huân	1988	TS.	TS. Quản trị kinh doanh	2018	6	Khoa quản trị kinh doanh	Nhập môn hệ thống pháp luật Việt Nam
19	Nguyễn Minh Tuấn		TS.	TS. Quản trị kinh doanh	2007		Khoa quản trị kinh doanh	Phân tích định lượng trong kinh doanh Quản lý rủi ro xây dựng
20	Phan Triều Anh	1972	TS.	TS. Quản trị kinh doanh	2008	11	Khoa quản trị kinh doanh	Quản lý nhân sự Lãnh đạo
21	Phan Ngọc Anh	1982	ThS.	ThS. Quản trị kinh doanh	2010	8	Khoa quản trị kinh doanh	Quản lý tài chính cơ bản
22	Trương Quang Được	1958	TS.	TS. Quản trị kinh doanh	2006	30	Khoa quản trị kinh doanh	Quản lý dự án

Stt	Họ tên	Năm sinh	Chức danh khoa học, năm phong	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Năm được cấp bằng, CSĐT cấp bằng	Kinh nghiệm giảng dạy	Khoa, bộ môn đang công tác	Môn học sẽ giảng dạy
23	Nguyễn Văn Phương	1970	PGS. TS.	TS. Quản trị kinh doanh	2011	10	Khoa quản trị kinh doanh	Phương pháp nghiên cứu

### 15.2 Yêu cầu chất lượng giảng viên

- Với giảng viên cơ hữu: yêu cầu tối thiểu về trình độ là Thạc sĩ đúng chuyên ngành, tốt nghiệp các trường Đại học nước ngoài danh tiếng và sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ giảng dạy chính.
- Với giảng viên thỉnh giảng: yêu cầu tối thiểu về trình độ là Thạc sĩ đúng chuyên ngành, là giảng viên các trường Đại học trong và ngoài nước, hoặc cán bộ quản lý có trọng trách trong nhà máy, xí nghiệp và có ứng dụng kiến thức của ngành trong công việc của mình.

### 15.3 Kế hoạch đào tạo, tuyển dụng giảng viên

Trường Đại học Quốc tế có kế hoạch xây dựng đội ngũ giảng viên cơ hữu có trình độ chuyên môn cao, tận tâm trong giảng dạy qua việc tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ sư phạm, các chuyên đề trao đổi chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy. Bên cạnh đó, nhà trường có kế hoạch tuyển dụng 2 giảng viên có trình độ tối thiểu Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Xây dựng bổ sung vào đội ngũ giảng viên cơ hữu giảng dạy ngành Quản lý Xây dựng của nhà trường.

## 16. Danh sách cố vấn học tập

Bảng 21. Danh sách cố vấn học tập

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Học hàm, học vị
1	Lê Văn Cảnh	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng	PGS. TS.
2	Trần Cao Thanh Ngọc	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng	PGS.TS.
3	Nguyễn Đình Hùng	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng	TS.

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác	Học hàm, học vị
4	Phạm Ngọc	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng	PGS. TS.
5	Phạm Nhân Hòa	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng	ThS.
6	Angeli Cabatica	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng	ThS.
7	Nguyễn Hoài Nghĩa	Bộ môn Kỹ thuật xây dựng	TS.

## 17. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

### 17.1 Phòng học

Trường Đại học Quốc tế hiện có tổng cộng hơn 73 phòng học tại 2 tòa nhà: trụ sở chính của Đại học Quốc tế tại Thủ Đức và trụ sở tại trung tâm thành phố, dùng cho giảng dạy đại học. Tất cả các giảng đường đều được trang bị máy lạnh, máy tính nối mạng, máy chiếu và bảng viết, và hệ thống âm thanh chất lượng. Các phòng học có sức chứa tối thiểu 23 sinh viên và tối đa 176 sinh viên. Tỷ lệ diện tích lớp học trên số sinh viên là 0.88m<sup>2</sup>. Hiện nay, nhà trường đang xây dựng thêm một tòa nhà khối lớp học giảng đường, đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu của nhà trường.

### 17.2 Phòng thí nghiệm và thiết bị thí nghiệm

Trường Đại học Quốc tế hiện có 04 phòng thí nghiệm hiện đại dành cho việc giảng dạy và nghiên cứu ngành Quản lý Xây dựng, chi tiết trình bày trong Bảng 20

Bảng 22. Danh sách phòng thí nghiệm và thực hành phục vụ cho giảng dạy và nghiên cứu ngành Quản lý Xây dựng

Stt	Tên phòng thí nghiệm, địa điểm	Đơn vị chủ quản	Môn học	Sức chứa	Số thiết bị thí nghiệm chuyên dùng (tên các thiết bị, thông số kỹ thuật, năm sản xuất, nước sản xuất)	Ghi chú
1	PTN Sức bền vật liệu	ĐHQG	Sức bền vật liệu, vật liệu xây dựng	30	Phân tích, đo lường	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
2	PTN Cơ học đất	ĐHQG	Cơ học đất và nền móng	30	Phân tích, đo lường	Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng
3	PTN Trắc địa	ĐHQG	Trắc địa	30	Phân tích, đo lường	Bộ môn Kỹ thuật

Stt	Tên phòng thí nghiệm, địa điểm	Đơn vị chủ quản	Môn học	Sức chứa	Số thiết bị thí nghiệm chuyên dùng (tên các thiết bị, thông số kỹ thuật, năm sản xuất, nước sản xuất)	Ghi chú
						Xây dựng
4	PTN Máy tính	ĐHQG	Thống kê kinh doanh, Phân tích định lượng trong kinh doanh	30	Máy tính	Bộ môn sẽ mua và cài đặt các phần mềm mô phỏng (dự kiến năm 2021), từ nguồn thu học phí.

### 17.3 Thư viện

Người học có thể tham khảo số lượng lớn các đầu sách về ngành kỹ thuật nói chung và Quản lý Xây dựng nói riêng của Việt Nam và thế giới tại thư viện trung tâm, trường Đại học Quốc gia TP.HCM. Ngoài ra, trường Đại học Quốc tế có thư viện riêng với tài liệu ngành Quản lý Xây dựng bằng tiếng Anh trên cơ sở dữ liệu trực tuyến:

- Taylor & Francis
- ACS Publications
- Blackwell
- Emerald Management Xtra
- ProQuest
- SpringerLink
- Wilson

### 17.4 Giáo trình, tập bài giảng

Bảng 23. Hiện trạng các giáo trình, sách tham khảo có tại trường Đại học Quốc tế, Đại học Quốc gia TP.HCM

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Địa chỉ Website	Hiện trạng
1	Triết học Mác-Lênin	Giáo trình Triết học Mác – Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị Quốc gia			Chưa có
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin dành cho bậc đại học không chuyên kinh tế chính trị	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị Quốc gia			Chưa có
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị Quốc gia			Chưa có
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị Quốc gia			Chưa có
5	History of Vietnamese Communist Party	Chương trình môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị Quốc gia			Chưa có
6	Tư duy phân tích	Critical Thinking: A Student's Introduction, 4 <sup>th</sup> ed.	Basham. Irwin, Nardone	McGraw-Hill	2011		Đã có
7	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng viết)	Writing Academic English	Oshima, A., Hogue, A.	Pearson Longman	2006		Chưa có
8	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (kỹ năng nghe)	Lecture Ready 3	Laurie Frazie	Oxford University Press	2013		Đã có
9	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng viết)	Study Writing	Hamp Lyons, L. B. Heasley	Cambridge University Press	2013		Đã có
10	Tiếng Anh chuyên ngành 2 (kỹ năng nói)	Study Speaking: A course in spoken English for academic purposes	Kenneth Anderson, Joan Maclean, Tony Lynch	Cambridge University Press	2004		Đã có
11	Toán 1 Toán 2	Calculus, Concepts and Contexts, 5 <sup>th</sup> edition	J. Stewart	Thomson Learning	2005		Đã có
		Calculus, Early Transcendentals	J. Rogawski	W. H. Freeman	2008		Đã có
		Calculus for Business, Economic and the Social and Life Sciences, 8 <sup>th</sup> edition	L.D. Hoffmann and Q.L. Bradley	McGraw Hill	2004		Đã có
		Calculus with	M.L. Lial, R.N.	Addition	2005		Đã có

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Địa chỉ Website	Hiện trạng
		Applications, 8 <sup>th</sup> edition	Greenwell, and A.D. Miller	Wesley			
		Calculus. A Complete Course, 6 <sup>th</sup> edition	R. Adams	Addison-Wesley	2006		Đã có
12	Vật lý 1	Fundamentals of Physics. Extended, 3 <sup>rd</sup> edition	Halliday D., Resnick R. and Merrill, J.	John Willey and Sons, Inc.	2004		Đã có
		Physics	Alonso M. and Finn E.J.	Addison-Wesley Publishing Company	1992		Đã có
		Physics. Calculus, 2 <sup>nd</sup> edition	Hecht, E.	Thomson Brooks/Cole	2000		Đã có
		Serway's College Physics	Faughn/Serway	Thomson Brooks/Cole	2006		Đã có
13	Vẽ kỹ thuật	Teach Yourself Microstation J	Sahai R. S.	Alpha Press	2000		Đã có
	Thực hành vẽ kỹ thuật	Fundamentals of Graphic Communication	Bertoline G.R.	The Irwin Graphic Series	2007		Đã có
14	Cơ kỹ thuật và Sức bền vật liệu	Engineers Mechanics Statics & Statics Study Package, 12 <sup>th</sup> Edition	Russell C. Hibbeler	Prentice Hall	2009		Đã có
		Engineering Mechanics Vol.2 - Dynamics, 5th Ed.	R.C, Hibbeler	Prentice Hall	2004		Đã có
		Engineering Mechanics Vol.2-Statics, 6 <sup>th</sup> edition	J.L. Meriam and L.G. Kraige	Wiley	2008		Đã có
15		Mechanics of Materials, 7 <sup>th</sup> edition	R.C. Hibbeler	Prentice Hall	2008		Đã có
		Mechanics of Materials, 4 <sup>th</sup> edition	Gere, J.M., Timoshenko, S. P.	Thomson Learning	2001		Đã có
		Mechanics of Engineering Materials, 2 <sup>nd</sup> edition	Benham, Crawford	Longman	1996		Đã có



STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Địa chỉ Website	Hiện trạng
16	Phân tích kết cấu 1	Structural Analysis, 7 <sup>th</sup> edition	R.C. Hibbeler	Prentice Hall	2008		Đã có
		Fundamentals of Structural Analysis	Harry H. West and Louis F. Geschwindner	John Wiley & Son, Inc., New York	2002		Đã có
		Structural Analysis - A Unified Classical and Matrix Approach	Amin Ghali, Adam Neville, and Tom G. Brown	Spon Press	2009		Đã có
		The Finite Element Method in Engineering, 4 <sup>th</sup> edition	Rao S.S.	Butterworth - Heineman	2004		Đã có
		Matrix Structural Analysis	Sack Ronald L.	PWS-Kent, Boston	1989		Đã có
		A First Course in the Finite Element Method – SI Version	Daryl L. Logan	CL Engineering	2010		Đã có
17	Trắc địa	Trắc địa đại cương	Nguyễn Tấn Lộc	Đại học Kỹ thuật TP HCM	1996		Đã có
		Surveying for Engineers	J. Uren and W.F. Price	Palgrave Macmillan	2010		Đã có
		Global Positioning System: Theory and Practice	B. Hofmann-Wellenhof, H. Lichtenegger, and J. Collins	Springer-Verlag New York	2001		Đã có
		Introduction to Remote Sensing	Thomas M. Lillesand & Ralph W. Kiefer	Taylor & Francis	2002		Đã có
		The Geographical Information System Book	George B. Korte		2000		Đã có
		Architectural Graphics	Francis D. K. Ching	John Wiley & Sons Inc	2005		Chưa có
		How Building Work: The Natural Order of Architecture	Edward Allen and David Swoboda	Oxford University Press, USA	2005		Chưa có

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Địa chỉ Website	Hiện trạng
18	Cơ học đất và nền móng	Principles of Geotechnical Engineering, 4 <sup>th</sup> edition	Braja M. Das	CL Engineering	2005		Đã có
		Principles of foundation, 4 <sup>th</sup> edition	Braja M. Das	CL Engineering	2011		Đã có
		Foundation Analysis and Design, 5 <sup>th</sup> edition	Joseph E. Bowles	McGraw-Hill, Inc.	2001		Đã có
		Giáo trình Nền - Móng, Bộ Giáo dục và Đào tạo	Vũ Công Ngữ		1990		Đã có
		Nền Móng	Châu Ngọc Ân	Nhà xuất bản ĐHQG TP. HCM	2002		Đã có
19	Vật liệu xây dựng	Materials for Civil and Construction Engineers	Michael S. Mamlouk and John P. Zaniewski	Prentice Hall	2005		Đã có
		Design and Control of Concrete Mixtures, 14 <sup>th</sup> edition	Steven H. Kosmatka, Beatrix Kerkhoff, and William C. Panarese	Portland Cement Association	2008		Đã có
		Civil engineering materials, 4 <sup>th</sup> Edition	Neil Jackson and Ravindra K. Dhir	Palgrave Macmillan	1996		Đã có
		Giáo trình vật liệu xây dựng	Phùng Văn Lự và các tác giả	Nhà xuất bản Giáo dục	2000		Đã có
20	Kết cấu bê tông cốt thép 1	Reinforced Concrete: Mechanics and Design, 5 <sup>th</sup> edition	James K. Wight and James G. MacGregor	Prentice Hall	2008		Đã có
		Reinforced Concrete Design to EuroCode 2, 6th edition, , 2007	Mosley, W.H., Hulse, R. and Bungey, J.H.	Macmillan, London	2007		Đã có
21	Kết cấu thép	The Behavior Design of Steel Structures to EC 3, 4th Edition, 2007	Trahair, NS.; Bradford MA.; Nethercot DA. and Gardner, L.	Taylor and Francis	2007		Đã có

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Địa chỉ Website	Hiện trạng
		LRFD Steel Design, 3 <sup>rd</sup> edition	William T. Segui	CL-Engineering	2002		Đã có
		Manual of Steel Construction: Load and Resistance Factor Design, 13 <sup>rd</sup> edition	American Institute of Steel Construction and AISC		2006		Đã có
		Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế	TCXDVN 338:2005		2005		Đã có
22	Kỹ thuật thi công Đồ án kỹ thuật thi công	The construction of buildings, Volume 4: Multi-storeys buildings – Foundations – Steel frames – Concrete frames – Floors – Wall cladding, 5 <sup>th</sup> Edition.	Robin Barry	Blackwell Science.	2008		Đã có
		Safety and Health for Engineers	Roger L. Brauer	Wiley Interscience	2005		Đã có
		Construction Management, 4 <sup>th</sup> edition	Daniel W. Halpin and A. Bolivar Senior	Wiley	2010		Đã có
		Construction Methods and Management, 7 <sup>th</sup> edition	Stephens W. Nunnally	Prentice Hall	2010		Đã có
		Construction Planning, Equipment and Methods, 8 <sup>th</sup> edition	Robert Peurifoy, Clifford J. Schexnayder, Aviad Shapira, and Robert Schmitt	McGraw-Hill	2010		Đã có
23	Quản lý xây dựng nhập môn Đồ án quản lý xây dựng	Construction Management Fundamentals, 2009, 2nd edition.	Kraig Knutson, Clifford J. Schexnayder, Christine Fiori, Richard E. Mayo	Mc-Graw Hill	2009		Chưa có
		Construction Management, 2012, 4th edition	Daniel W. Halpin, Bolivar A. Senior	Wiley	2012		Chưa có

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Địa chỉ Website	Hiện trạng
24	Nguyên lý Marketing	Principles of Marketing., 15th Edition	Philip Kotler and Gary Armstrong	Pearson Education	2014		Đã có
25	Kinh tế xây dựng	Construction economics – A new approach	Myers, D.	Spon Press	2004		Chưa có
26	Giao tiếp trong kinh doanh	Business Communication: Process & Product, 8th edition,	Mary Ellen Guffey & Dana Loewy	Thompson South Western	2015		Đã có
27	Đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp	Business ethics: Now. International Edition. New York, NY	Andrew Ghillyer	McGraw Hill	2012		Đã có
28	Nhập môn hệ thống pháp luật Việt Nam	Giáo trình Pháp Luật Đại cương, Tái bản có bổ sung.	LS Vũ Đình Quyền	NXB GT-VT	2007		Đã có
		Introduction to Vietnamese Law.	Mai Hong Quy (Chief Editor)	Hong Duc Publishing House	2013		Đã có
29	Phân tích định lượng trong kinh doanh	Quantitative Methods for Business”, 12 edition	David R. Anderson, Dennis J. Sweeney, Thomas A. Williams, Jeffrey D. Camm, James J. Cochran	South-Western College Pub	2012,		Đã có
30	Quản lý nhân sự	Fundamentals of Human Resource Management, 6th edition,	Noe & Hollenbeck & Gerhart & Wright	McGraw-Hill	2015		Đã có
31	Quản lý dự án xây dựng	Construction Extension to the PMBOK	Project Management Institute	Project Management Institute	2016		Chưa có

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Địa chỉ Website	Hiện trạng
32	Thống kê kinh doanh	Complete Business Statistics – 8th Edition	Amir D. Aczel	Wohl Publishing	2011		Đã có
33	Hoạch định và tiến độ xây dựng Đồ án hoạch định và tiến độ xây dựng	Programming and Scheduling Techniques, 1 <sup>st</sup> edition	Thomas E Uher	Routledge	2003		Chưa có
34	Quản lý chi phí xây dựng	Cost Management of Construction Projects, 1 <sup>st</sup> edition	Donald Towey	Wiley	2013		Chưa có
		Project Estimating and Cost Management	Parviz F. Rad	Management Concepts	2002		Chưa có
35	Đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng Đồ án đo bóc khối lượng và ước tính chi phí xây dựng	Quantity Surveyor's Pocket Book, 1st edition	Duncan Cartlidge	Routledge	2009		Chưa có
		Project Estimating and Cost Management	Parviz F. Rad	Management Concepts	2002		Chưa có
		Measurement Using the New Rules of Measurement, 1st edition	Sean D.C. Ostrowski	Wiley-Blackwell	2013		Chưa có
36	Hệ thống quản lý thông tin công trình	A guide to Building Information Modeling for Owners, Managers, Designers, Engineers, and Contractors	Eastman, C., Teicholz, P., Sacks, R., and Liston, K.	John Wiley & Sons	2011		Chưa có
37	Quản lý thi công công trường	Construction Jobsite Management	Minks, W.R. and Johnston, H.	Cengage Learning	2017		Chưa có
38	Quản lý hợp đồng – Hợp đồng FIDIC	Construction contract administration, 2nd ed	Goldfayl, G.	A UNSW press book	2011		Chưa có
39	Quản lý chất lượng	Quality Management - 3rd edition	Howard S. Gitlow et. al.	McGraw Hill	2005		Đã có

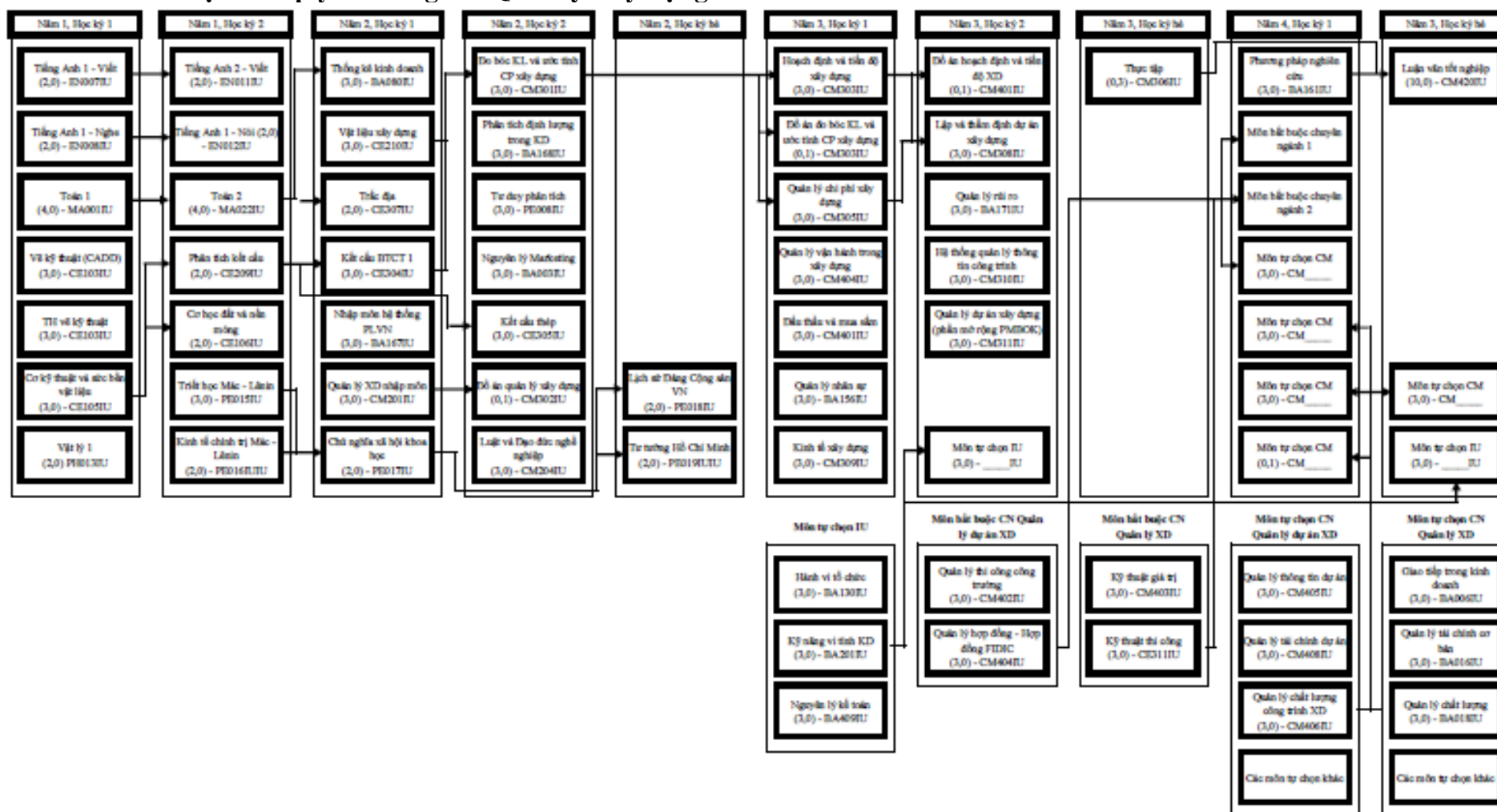
STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Địa chỉ Website	Hiện trạng
40	Đấu thầu và mua sắm	Estimating and Tendering for Construction Work, 2008, 4 <sup>th</sup> edition.	Martin Brook	Butterworth-Heinemann	2008		Chưa có
		The Aqua Group Guide to Procurement, Tendering and Contract Administration, 2 <sup>nd</sup> edition.	Mark Hackett and Gary Statham	Wiley	2016		Chưa có
41	Kỹ thuật giá trị	Value Engineering: Practical Applications for Design, Construction, Maintenance & Operations, 1 <sup>st</sup> edition	Alphonse Dell'Isola	RSMeans	1997		Chưa có
		Value Management in Design and Construction, 1 <sup>st</sup> edition	John Kelly, Steven Male,	E & FN Spon	2005		Chưa có
42	Quản lý vận hành trong xây dựng	Operations Management for Construction, 1 <sup>st</sup> edition	Chris March	Routledge	2009		Chưa có
		Operations Management, 10 <sup>th</sup> edition	Jay Heizer, Barry Render	Prentice Hall	2011		Chưa có
43	Quản lý rủi ro	Principles of Risk Management and Insurance, 9 <sup>th</sup> edition,	George E. Rejda	McGraw Hill	2007		Đã có
44	Lập và thẩm định dự án xây dựng Đồ án lập và thẩm định dự án đầu tư	Early Project Appraisal – Making the Initial Choices, 1 <sup>st</sup> edition	Knut Samset	Palgrave Macmillan	2010		Chưa có
		Real Estate Finance and Investments, 13 <sup>th</sup> edition	William B. Brueggeman, Jeffrey D. Fisher	The McGraw-Hill	2008		Chưa có
		Real Estate Principles –	David C. Ling,	McGraw	2008		Chưa

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Địa chỉ Website	Hiện trạng
		a Value Approach, 2 <sup>nd</sup> edition	Wayne R. Archer	Hill Higher Education			Có
45	Quản lý thông tin dự án	Communicating project management	Lauren, B.	Routledge	2018		Chưa có
46	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	Construction Quality Management – Principle and Practice	Howarth, T. and Greenwood, D.	Routledge	2018		Chưa có
47	Quản lý tích hợp dự án	Mastering project management integration and scope	Sokowski, D.W.	Pearson	2015		Chưa có
48	Quản lý tài chính dự án	Construction accounting and financial management	Peterson, S.	Pearson	2014		Chưa có
49	Lãnh đạo	Leadership: Theory, Application and Skill Development (2nd Edition),	Lussier & Achua	Cengage Learning	2003		Đã có
50	Phương pháp nghiên cứu	Business Research Methods. 12nd Ed.. NY.	Cooper, R.D. & Schindler, S.P.	McGraw-Hill Irwin	2011		Đã có
		Social Science Research: Principles, Methods, and Practices	Bhattacharjee	CreateSpace Independent Publishing Platform	2012		Đã có
		Case Study Research: Theory, Methods, Practice	Woodside	Emerald Group Publishing Limited	2010		Đã có
51	Quản lý tài chính cơ bản	Financial Management: Theory and Practice, 14th ed	Brigham, E.F. & Ehrhardt M.C.	Thompson South-Western	2014		Đã có
52	Hành vi tổ chức	Essentials of Organizational Behavior, 10th edition,	Robbins, S. P. and Judge, T. A.	Pearson Education	2009		Đã có

STT	Tên môn học	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Địa chỉ Website	Hiện trạng
53	Nguyên lý kế toán	Principles of Accounting, 11th ed	Needles, B.E. Jr., Powers, M., and Crosson, S.V.	Cengage Learning	2011		Chưa có
54	Kỹ năng vi tính kinh doanh	Introduction to Information Systems	James A. O'Brien, George Marakas	Mc-Graw Hill	2008		Đã có
55	Dẫn nhập quản trị kinh doanh	Understanding Business, 8th edition	William G. Nickels, James M. McHugh, Susan M. McHugh	McGraw-Hill	2008		Đã có
56	Thực tập	No textbooks required					
57	Luận văn tốt nghiệp	No textbooks required					



## 18. Bản đồ môn học tiên quyết của ngành Quản lý Xây dựng



## **19. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

- TS. Trần Tiến Khoa, Hiệu trưởng trường Đại học Quốc tế chủ trì, tổ chức thực hiện chương trình giáo dục này cùng với sự cố vấn của Ban Cố vấn và Hội đồng Khoa học trường.
- Trưởng Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng cùng Tổ soạn thảo chương trình có trách nhiệm tham mưu cho Ban Giám hiệu, lập kế hoạch triển khai và đảm bảo chất lượng cho chương trình.
- Toàn thể giảng viên cơ hữu của Bộ môn Kỹ thuật Xây dựng đảm nhiệm công tác cố vấn học tập, hướng dẫn sinh viên thực hiện chương trình giáo dục này.
- Mọi thắc mắc của sinh viên đều được tiếp nhận và giải quyết theo quy trình của trường Đại học Quốc tế, ĐHQG TP. HCM.

## **20. Quy trình xây dựng chương trình Quản lý Xây dựng**

Quy trình xây dựng bao gồm các bước sau (theo Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định 622/QĐ-ĐHQG của Đại học Quốc gia Tp. HCM)

- Bước 1: Lập danh sách nhân sự thực hiện mở ngành, trình duyệt, ban hành quyết định thành lập tổ soạn thảo.
- Bước 2: Khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực ngành Quản lý Xây dựng; khảo sát yêu cầu của người sử dụng lao động về khối lượng kiến thức tối thiểu và năng lực người học đạt được.
- Bước 3: Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của chương trình đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo đảm bảo mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra.
- Bước 4: Đối chiếu, so sánh với chương trình đào tạo cùng trình độ, cùng ngành/chuyên ngành của các cơ sở đào tạo khác trong và ngoài nước để hoàn thiện chương trình đào tạo.

- Bước 5: Thiết kế đề cương chi tiết các học phần theo chương trình đào tạo đã xác định.
- Bước 6: Tổ chức hội thảo lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài cơ sở đào tạo, các nhà khoa học, đại diện đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo.
- Bước 7: Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan và trình Hội đồng Khoa học Bộ môn và phòng Đào tạo Đại học (PĐTĐH).
- Bước 8: PĐTĐH kiểm tra hồ sơ mở ngành, hỏi ý kiến chuyên gia và gửi Bộ môn các thông tin cần bổ sung, điều chỉnh theo ý kiến chuyên gia. Bộ môn điều chỉnh hồ sơ theo ý kiến chuyên gia, trình Hội đồng Khoa học trường xem xét cho ý kiến bổ sung.
- Bước 9: Bộ môn điều chỉnh hồ sơ theo ý kiến của Hội đồng Khoa học trường và gửi về PĐTĐH. PĐTĐH kiểm tra hồ sơ điều chỉnh và đề xuất danh sách nhân sự Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo. Ban Giám hiệu xem xét, duyệt và trình Đại học Quốc gia danh sách Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo.
- Bước 10: Căn cứ phê duyệt danh sách Hội đồng thẩm định đề án mở ngành đào tạo của Đại học Quốc gia, PĐTĐH gửi đề án cho thành viên Hội đồng thẩm định, tiếp nhận bản nhận xét và tổ chức họp Hội đồng thẩm định.
- Bước 11: Tổ soạn thảo nhận biên bản cuộc họp và điều chỉnh đề án theo đề nghị của Hội đồng thẩm định và nộp cho PĐTĐH. PĐTĐH nhận, kiểm tra đề án đã điều chỉnh; trình Hiệu trưởng để báo cáo Đại học Quốc gia.
- Bước 12: Tổ soạn thảo điều chỉnh đề án theo chỉ đạo của Đại học Quốc gia. PĐTĐH kiểm tra, trình Ban Giám hiệu ký duyệt và trình lại Đại học Quốc gia.
- Bước 13: Đại học Quốc gia kiểm tra hồ sơ và ra ý kiến chỉ đạo.
- Bước 14: Hiệu trưởng ban hành quyết định mở ngành đào tạo, báo cáo Bộ GD-ĐT, Đại học Quốc gia TP. HCM.

- Bước 15: Bộ môn cập nhật tất cả các văn bản liên quan, nộp 01 quyển chương trình đào tạo đã đóng dấu cho PĐTĐH.
- Bước 16: Đánh giá và cập nhật thường xuyên nội dung chương trình môn học và phương pháp giảng dạy dựa trên các tiến bộ mới của lĩnh vực chuyên ngành Quản lý Xây dựng và yêu cầu của việc sử dụng lao động.

## **21. Kế hoạch đảm bảo chất lượng và dự kiến kiểm định chương trình đào tạo**

Chương trình đào tạo sẽ được cập nhật định kỳ 2 năm 1 lần và có thay đổi lớn định kỳ 4 năm 1 lần. Trong 4 năm, Bộ môn sẽ tiến hành khảo sát lấy ý kiến sinh viên, cựu sinh viên, doanh nghiệp và chuyên gia để hoàn thiện chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của xã hội.

Quy trình kiểm định chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo của Bộ môn sẽ thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Quốc gia TP.HCM, và kế hoạch đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Quốc tế. Chương trình sẽ tham gia vào kiểm định cấp chương trình trong nước và khu vực sau năm 2024, khi khóa sinh viên đầu tiên tốt nghiệp. Lịch trình dự kiến cho việc kiểm định chương trình như sau:

<b>Thời gian</b>	<b>Công việc</b>
01/2024	- Tự đánh giá chương trình theo chuẩn AUN-QA - Đăng ký kiểm định theo chuẩn AUN-QA cấp ĐHQG
11/2025 12/2025	- Tham gia kiểm định cấp ĐHQG - Lập kế hoạch cải tiến - Đăng ký kiểm định chính thức theo chuẩn AUN-QA
12/2026	- Tham gia kiểm định chính thức theo chuẩn AUN-QA

**HIỆU TRƯỞNG**

**CT HĐKH&ĐT TRƯỜNG**

# PHỤ LỤC 1: QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP TỔ SOẠN THẢO

**PHỤ LỤC 2: BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC BỘ MÔN KTXD**

**PHỤ LỤC 3: BIÊN BẢN HỘI THẢO LẤY Ý  
KIẾN XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO  
TẠO NGÀNH QLXD**



## PHỤ LỤC 4: ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

## **PHỤ LỤC 5: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN LÝ XÂY DỰNG TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC**

**PHỤ LỤC 6: SO SÁNH MỨC ĐỘ TƯƠNG  
ĐỒNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH QLXD TẠI TRƯỜNG ĐHQT VỚI  
CÁC TRƯỜNG KHÁC**

## PHỤ LỤC 7: LÝ LỊCH KHOA HỌC

## PHỤ LỤC 8: KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG

## **PHỤ LỤC 9: NHẬN XÉT CỦA PHẢN BIỆN VÀ PHẢN HỒI NHẬN XÉT**

## PHỤ LỤC 10: THỎA THUẬN HỢP TÁC DOANH NGHIỆP

**PHỤ LỤC 11: NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG  
KHOA HỌC & ĐÀO TẠO TRƯỜNG VÀ PHẢN  
HỒI NHẬN XÉT**



## **NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC & ĐÀO TẠO TRƯỜNG VÀ PHẢN HỒI NHẬN XÉT**

STT	Ý kiến Hội đồng đào tạo	Phản hồi của Tổ chuyên gia mở ngành
1	Nên thiết kế chương trình như thế nào để liên thông lên cho dễ.	Chương trình đào tạo hiện đang thiết kế có số lượng 26/53 môn trùng với chương trình đào tạo của ngành Kỹ thuật Xây dựng và có 28/53 môn trùng với chương trình đào tạo của ngành Quản trị Kinh doanh. Do đó, sinh viên có thể dễ dàng học liên thông hoặc chuyển đổi sang ngành Kỹ thuật Xây dựng và Quản trị Kinh doanh.
2	Nên để sinh viên học năm 1 và năm 2 chung, đến năm 3-4 thì chia ra làm 02 nhánh là Kỹ thuật Xây dựng và Quản lý Xây dựng vì nếu năm 1 và năm 2 học khác nhau thì sau này sẽ khó liên thông lên hoặc chuyển đổi ngành.	Do có mục đích trang bị cho sinh viên cả kiến thức về Kỹ thuật Xây dựng và Quản trị do đó chương trình đào tạo được thiết kế để sinh viên học song song cả hai khối kiến thức này. Việc này cũng đáp ứng dễ dàng nhu cầu liên thông hoặc chuyển đổi ngành cho sinh viên.
3	Bên cạnh đó, nên xây dựng chương trình chuẩn áp dụng chung cho toàn trường để tạo điều kiện dễ dàng trong việc chuyển đổi và liên thông sau này.	Chương trình đào tạo ngoài những kiến thức chung còn được xây dựng nhằm mục đích trang bị cho sinh viên cả kiến thức về Kỹ thuật Xây dựng và Quản trị do đó Tổ soạn thảo đã cố gắng xây dựng chương trình sao cho các môn học chung là nhiều nhất để đáp ứng được nhu cầu liên thông hoặc chuyển đổi.
4	Môn Đấu thầu và mua sắm có thể tách ra làm 02 môn vì tính chất quan trọng của từng môn ở việc kiểm soát nhà thầu và kiểm soát vật tư.	Môn Đấu thầu và mua sắm thường được giảng dạy ở một học phần. Do phần mua sắm cũng là một trong các hình thức của lựa chọn nhà thầu/ nhà cung cấp. Ngoài ra, việc kiểm soát nhà thầu và kiểm soát vật tư còn được đề cập đến trong các môn học khác: Kỹ thuật thi công, Hoạch định và tiến độ xây dựng,

		Quản lý chi phí, và Quản lý chất lượng,
5	Chương trình hiện tại đang xây dựng với 144 tín chỉ, có nên rút xuống thành 120-130 tín chỉ để phù hợp với hiện tại.	Để đáp ứng mục đích trang bị cho sinh viên cả kiến thức về Kỹ thuật Xây dựng và Quản trị và mục đích đáp ứng nhu cầu liên thông và chuyển đổi ngành, chương trình đào tạo được xây dựng với 144 tín chỉ. Nếu số lượng tín chỉ cắt giảm sẽ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của chương trình và không đáp ứng được mục tiêu đào tạo.
6	Có thể lấy mã môn Quản lý dự án bên Khoa Quản trị Kinh doanh và Bộ môn Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp để không cần mở môn mới	Môn Quản lý dự án được giảng dạy ở năm 2 hiện đang được lấy theo mã môn học theo mã môn học của Khoa Quản trị Kinh doanh và Bộ môn Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp.
7	Môn Đạo đức Kinh doanh có thể đổi thành Đạo đức Xây dựng	Khi học môn học Thực tập, sinh viên được đào tạo một số nội dung về đạo đức xây dựng.
8	Năm 1 có thể học chung.  Năm 2 học thêm về Quản lý Xây dựng và học sâu hơn.	Do có mục đích trang bị cho sinh viên cả kiến thức về Kỹ thuật Xây dựng và Quản trị do đó chương trình đào tạo được thiết kế để sinh viên học song song cả hai khối kiến thức này. Việc này cũng đáp ứng dễ dàng nhu cầu liên thông hoặc chuyển đổi ngành cho sinh viên.